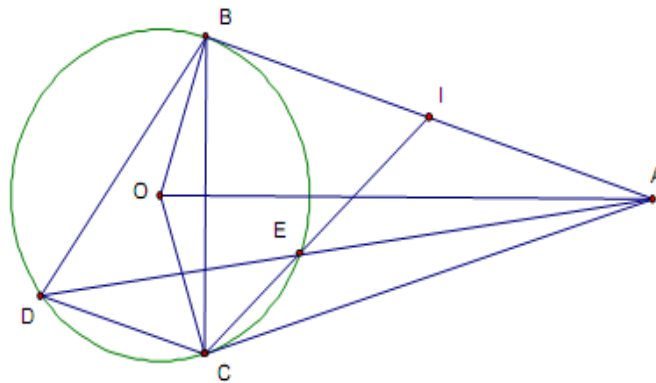
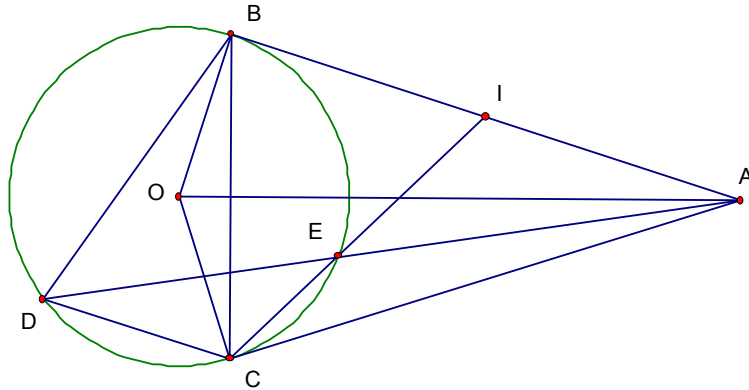


50 BÀI TẬP HÌNH HỌC 9 ÔN THI VÀO THPT



Bài 51: Cho (O), từ một điểm A nằm ngoài đường tròn (O), vẽ hai tt AB và AC với đường tròn. Kẻ dây CD//AB. Nối AD cắt đường tròn (O) tại E.

1. C/m ABOC nội tiếp.
2. Chứng tỏ $AB^2 = AE \cdot AD$.
3. C/m góc $\widehat{AOC} = \widehat{ACB}$ và ΔBDC cân.
4. CE kéo dài cắt AB ở I. C/m $IA = IB$.



Hình 51

1/C/m: ABOC nt:(HS tự c/m)

2/C/m: $AB^2 = AE \cdot AD$. Chứng minh $\Delta ADB \sim \Delta ABE$, vì có \hat{E} chung.

Sđ $\widehat{ABE} = \frac{1}{2}$ sđ cung \widehat{BE} (góc giữa tt và 1 dây)

Sđ $\widehat{BDE} = \frac{1}{2}$ sđ \widehat{BE} (góc nt chắn \widehat{BE})

3/C/m $\widehat{AOC} = \widehat{ACB}$

* Do ABOC nt $\Rightarrow \widehat{AOC} = \widehat{ABC}$ (cùng chắn cung AC); vì AC = AB (t/c 2 tt cắt nhau) $\Rightarrow \Delta ABC$ cân ở A $\Rightarrow \widehat{ABC} = \widehat{ACB} \Rightarrow \widehat{AOC} = \widehat{ACB}$

* sđ $\widehat{ACB} = \frac{1}{2}$ sđ \widehat{BEC} (góc giữa tt và 1 dây); sđ $\widehat{BDC} = \frac{1}{2}$ sđ \widehat{BEC} (góc nt)

$\Rightarrow \widehat{BDC} = \widehat{ACB}$ mà $\widehat{ABC} = \widehat{BDC}$ (do CD//AB) $\Rightarrow \widehat{BDC} = \widehat{BCD} \Rightarrow \Delta BDC$ cân ở B.

4/ Ta có \hat{I} chung; $\widehat{IBE} = \widehat{ECB}$ (góc giữa tt và 1 dây; góc nt chắn cung BE) \Rightarrow

$\Delta IBE \sim \Delta ICB \Rightarrow \frac{IE}{IB} = \frac{IB}{IC} \Rightarrow IB^2 = IE \cdot IC$ ❶

Xét 2 ΔIAE và ΔICA có \hat{I} chung; sđ $\widehat{IAE} = \frac{1}{2}$ sđ $(\widehat{DB} - \widehat{BE})$ mà ΔBDC cân ở B \Rightarrow

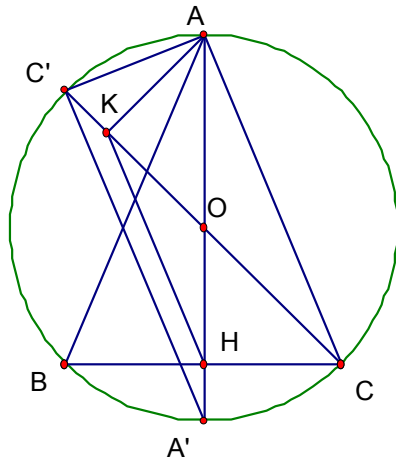
$\widehat{DB} = \widehat{BC} \Rightarrow$ sđ $\widehat{IAE} =$ sđ $(\widehat{BC} - \widehat{BE}) = \frac{1}{2}$ sđ $\widehat{CE} =$ sđ \widehat{ECA}

$\Rightarrow \Delta IAE \sim \Delta ICA \Rightarrow \frac{IA}{IC} = \frac{IE}{IA} \Rightarrow IA^2 = IE \cdot IC$ ❷ Từ ❶ và ❷ $\Rightarrow IA^2 = IB^2 \Rightarrow IA = IB$

Bài 52:

Cho ΔABC ($AB=AC$); $BC=6$; Đường cao $AH=4$ (cùng đơn vị độ dài), nội tiếp trong (O) đường kính AA' .

1. Tính bán kính của (O) .
2. Kẻ đường kính CC' . Tứ giác $ACA'C'$ là hình gì?
3. Kẻ $AK \perp CC'$. C/m $AKHC$ là hình thang cân.
4. Quay ΔABC một vòng quanh trục AH . Tính diện tích xung quanh của hình được tạo ra.



Hình 52

1/Tính OA :ta có $BC=6$;
đường cao $AH=4 \Rightarrow$
 $AB=5$; $\Delta ABA'$ vuông ở
 $B \Rightarrow BH^2 = AH \cdot A'H$
 $\Rightarrow A'H = \frac{BH^2}{AH} = \frac{9}{4}$
 $\Rightarrow AA' = AH + HA' = \frac{25}{4}$

$$\Rightarrow AO = \frac{25}{8}$$

2/ $ACA'C'$ là hình gì?

Do O là trung điểm AA'
và $CC' \Rightarrow ACA'C'$ là

Hình bình hành. Vì $AA' = CC'$ (đường kính của đường tròn) $\Rightarrow AC'A'C$ là hình chữ nhật.

3/ C/m: $AKHC$ là thang cân:

◆ ta có $\widehat{AKC} = \widehat{AHC} = 1v \Rightarrow AKHC$ nội tiếp. $\Rightarrow \widehat{HKC} = \widehat{HAC}$ (cùng chắn cung HC) mà ΔOAC cân ở $O \Rightarrow \widehat{OAC} = \widehat{OCA} \Rightarrow \widehat{HKC} = \widehat{HCA} \Rightarrow HK \parallel AC \Rightarrow AKHC$ là hình thang.

◆ Ta lại có: $\widehat{KAH} = \widehat{KCH}$ (cùng chắn cung KH) $\Rightarrow \widehat{KAO} + \widehat{OAC} = \widehat{KCH} + \widehat{OCA} \Rightarrow$ Hình thang $AKHC$ có hai góc ở đáy bằng nhau. Vậy $AKHC$ là thang cân.

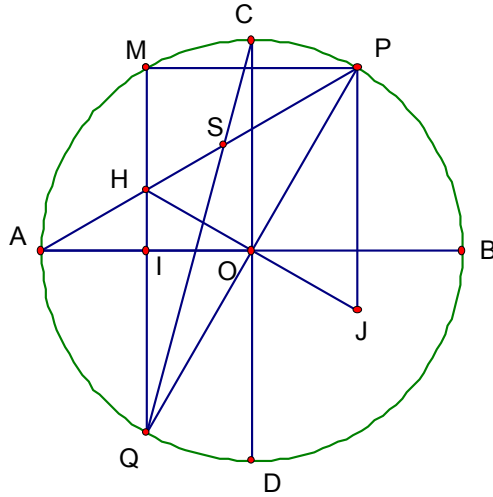
4/ Khi Quay ΔABC quanh trục AH thì hình được sinh ra là hình nón. Trong đó BH là bán kính đáy; AB là đường sinh; AH là đường cao hình nón.

$$S_{xq} = \frac{1}{2} p \cdot d = \frac{1}{2} \cdot 2\pi \cdot BH \cdot AB = 15\pi$$

$$V = \frac{1}{3} B \cdot h = \frac{1}{3} \pi BH^2 \cdot AH = 12\pi$$

Bài 53: Cho (O) và hai đường kính AB; CD vuông góc với nhau. Gọi I là trung điểm OA. Qua I vẽ dây MQ ⊥ OA (M ∈ cung AC; Q ∈ AD). Đường thẳng vuông góc với MQ tại M cắt (O) tại P.

1. C/m: a/ PMIO là thang vuông.
b/ P; Q; O thẳng hàng.
2. Gọi S là Giao điểm của AP với CQ. Tính Góc \widehat{CSP} .
3. Gọi H là giao điểm của AP với MQ. Cmr:
a/ MH.MQ = MP².
b/ MP là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp ΔQHP.



Hình 53

1/ a/ C/m MPOI là thang vuông.

Vì $OI \perp MI$; $CO \perp IO$ (gt)
 $\Rightarrow CO \parallel MI$ mà $MP \perp CO$
 $\Rightarrow MP \perp MI \Rightarrow MP \parallel OI \Rightarrow MPOI$
 là thang vuông.

b/ C/m: P; Q; O thẳng hàng:
 Do \widehat{MPOI} là thang vuông
 $\Rightarrow \widehat{IMP} = 1v$ hay $\widehat{QMP} = 1v \Rightarrow$
 QP là đường kính của (O) \Rightarrow
 Q; O; P thẳng hàng.

2/ Tính góc CSP:

Ta có
 $sđ \widehat{CSP} = \frac{1}{2} sđ(AQ + CP)$ (góc
 có đỉnh nằm trong đường
 tròn) mà cung CP = CM

và $CM = QD \Rightarrow CP = QD \Rightarrow sđ \widehat{CSP} = \frac{1}{2} sđ(AQ + CP) = sđ \widehat{CSP} = \frac{1}{2} sđ(AQ + QD)$
 $= \frac{1}{2} sđAD = 45^\circ$. Vậy $\widehat{CSP} = 45^\circ$.

3/ a/ Xét hai tam giác vuông: MPQ và MHP có : Vì Δ AOM cân ở O; I là trung điểm AO; $MI \perp AO \Rightarrow \Delta MAO$ là tam giác cân ở M $\Rightarrow \Delta AMO$ là tam giác đều \Rightarrow cung AM = 60° và MC = CP = 30° \Rightarrow cung MP = 60° \Rightarrow cung AM = MP \Rightarrow góc $\widehat{MPH} = \widehat{MQP}$ (góc nt chắn hai cung bằng nhau.) $\Rightarrow \Delta MHP \sim \Delta MQP \Rightarrow đpcm$.

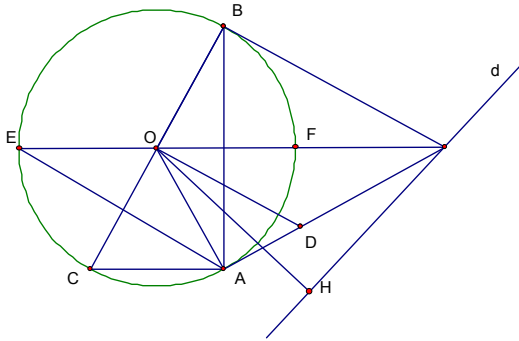
b/ C/m MP là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp Δ QHP.

Gọi J là tâm đtròn ngoại tiếp ΔQHP. Do cung AQ = MP = 60° $\Rightarrow \Delta HQP$ cân ở H và $\widehat{QHP} = 120^\circ \Rightarrow J$ nằm trên đường thẳng HO $\Rightarrow \Delta HJP$ là tam giác đều mà $\widehat{HPM} = 30^\circ \Rightarrow \widehat{MPH} + \widehat{HPJ} = \widehat{MPJ} = 90^\circ$ hay $JP \perp MP$ tại P nằm trên đường tròn ngoại tiếp ΔHPQ $\Rightarrow đpcm$.

Bài 54:

Cho $(O;R)$ và một cát tuyến d không đi qua tâm O . Từ một điểm M trên d và ở ngoài (O) ta kẻ hai tiếp tuyến MA và MB với đường tròn; BO kéo dài cắt (O) tại điểm thứ hai là C . Gọi H là chân đường vuông góc hạ từ O xuống d . Đường thẳng vuông góc với BC tại O cắt AM tại D .

1. C/m $A; O; H; M; B$ cùng nằm trên 1 đường tròn.
2. C/m $AC // MO$ và $MD = OD$.
3. Đường thẳng OM cắt (O) tại E và F . Chứng tỏ $MA^2 = ME \cdot MF$
4. Xác định vị trí của điểm M trên d để $\triangle MAB$ là tam giác đều. Tính diện tích phần tạo bởi hai tt với đường tròn trong trường hợp này.



1/Chứng minh $\widehat{OBM} = \widehat{OAM} = \widehat{OHM} = 1v$
 2/♦ C/m $AC // MO$: Do MA và MB là hai tt cắt nhau $\Rightarrow \widehat{BOM} = \widehat{OMB}$ và $MA = MB \Rightarrow MO$ là đường trung trực của $AB \Rightarrow MO \perp AB$.
 Mà $\widehat{BAC} = 1v$ (góc nt chắn nửa đtròn $\Rightarrow CA \perp AB$. Vậy $AC // MO$.

Hình 54

♦ C/m $MD = OD$. Do $OD // MB$ (cùng $\perp CB$) $\Rightarrow \widehat{DOM} = \widehat{OMB}$ (so le) mà $\widehat{OMB} = \widehat{OMD}$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{DOM} = \widehat{DMO} \Rightarrow \triangle DOM$ cân ở $D \Rightarrow đpcm$.

3/C/m: $MA^2 = ME \cdot MF$: Xét hai tam giác AEM và MAF có góc \widehat{M} chung.

Sđ $\widehat{EAM} = \frac{1}{2}$ sđ cung AE (góc giữa tt và 1 dây)

Sđ $\widehat{AFM} = \frac{1}{2}$ sđ cung AE (góc nt chắn cung AE) $\Rightarrow \widehat{EAM} = \widehat{AFM}$

$\Rightarrow \triangle MAE \sim \triangle MFA \Rightarrow đpcm$.

4/♦ Vì $\triangle AMB$ là tam giác đều \Rightarrow góc $\widehat{OMA} = 30^\circ \Rightarrow OM = 2OA = 2OB = 2R$

♦ Gọi diện tích cần tính là S . Ta có $S = S_{OAMB} - S_{\text{quạt } AOB}$

Ta có $AB = AM = \sqrt{OM^2 - OA^2} = R\sqrt{3} \Rightarrow S_{AMBO} = \frac{1}{2} BA \cdot OM = \frac{1}{2} \cdot 2R \cdot R\sqrt{3} =$

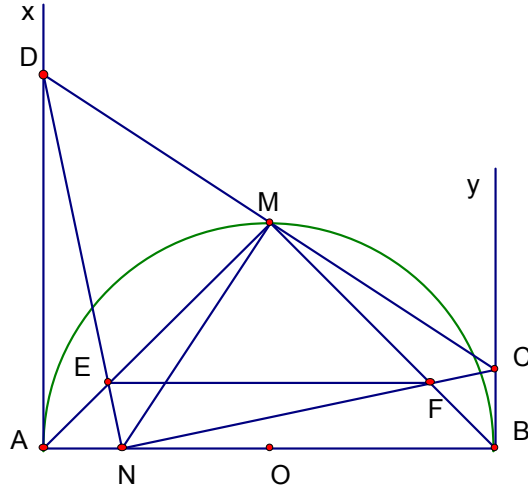
$R^2\sqrt{3} \Rightarrow S_{\text{quạt}} = \frac{\pi R^2 \cdot 120}{360} = \frac{\pi R^2}{3} \Rightarrow S = R^2\sqrt{3} - \frac{\pi R^2}{3} = \frac{(3\sqrt{3} - \pi)R^2}{3}$



Bài 55:

Cho nửa (O) đường kính AB, vẽ các tiếp tuyến Ax và By cùng phía với nửa đường tròn. Gọi M là điểm chính giữa cung AB và N là một điểm bất kỳ trên đoạn AO. Đường thẳng vuông góc với MN tại M lần lượt cắt Ax và By ở D và C.

1. C/m $\widehat{AMN} = \widehat{BMC}$.
2. C/m $\triangle ANM = \triangle BMC$.
3. DN cắt AM tại E và CN cắt MB ở F. C/m $EF \perp Ax$.
4. Chứng tỏ M cũng là trung điểm DC.



Hình 55

1/C/m $\widehat{AMN} = \widehat{BMA}$.

Ta có $\widehat{AMB} = 1v$ (góc nt chắn nửa đtròn) và do $NM \perp DC \Rightarrow \widehat{NMC} = 1v$ vậy:
 $\widehat{AMB} = \widehat{AMN} + \widehat{NMB} = \widehat{NMB} + \widehat{BMC} = 1v \Rightarrow \widehat{AMN} = \widehat{BMA}$.

2/C/m $\triangle ANM = \triangle BCM$:

Do cung $AM = MB = 90^\circ \Rightarrow$ dây $AM = MB$ và $\widehat{MAN} = \widehat{MBA} = 45^\circ$. ($\triangle AMB$ vuông cân ở M) $\Rightarrow \widehat{MAN} = \widehat{MBC} = 45^\circ$.

Theo c/mt thì $\widehat{CMB} = \widehat{AMN} \Rightarrow \triangle ANM = \triangle BCM$ (gcg)

3/C/m $EF \perp Ax$.

Do $ADMN$ nt $\Rightarrow \widehat{AMN} = \widehat{AND}$ (cùng chắn cung AN)
 Do $MNBC$ nt $\Rightarrow \widehat{BMC} = \widehat{CNB}$ (cùng chắn cung CB)
 Mà $\widehat{AMN} = \widehat{BMC}$ (chứng minh câu 1) $\Rightarrow \widehat{AND} = \widehat{CNB}$

Ta lại có $\widehat{AND} + \widehat{DNA} = 1v \Rightarrow \widehat{CNB} + \widehat{DNA} = 1v \Rightarrow \widehat{ENC} = 1v$ mà $\widehat{EMF} = 1v \Rightarrow \triangle EMF$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{EMN} = \widehat{EFN}$ (cùng chắn cung NE) $\Rightarrow \widehat{EFN} = \widehat{FNB}$
 $\Rightarrow EF \parallel AB$ mà $AB \perp Ax \Rightarrow EF \perp Ax$.

4/C/m M cũng là trung điểm DC:

Ta có $\widehat{NCM} = \widehat{MBN} = 45^\circ$ (cùng chắn cung MN).

$\Rightarrow \triangle NMC$ vuông cân ở M $\Rightarrow MN = NC$. Và $\triangle NDC$ vuông cân ở N $\Rightarrow \widehat{NDM} = 45^\circ$.

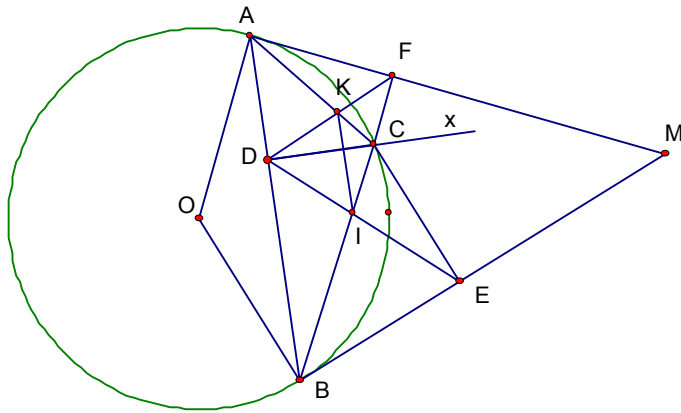
$\Rightarrow \triangle MND$ vuông cân ở M $\Rightarrow MD = MN \Rightarrow MC = DM \Rightarrow$ đpcm.



Bài 56:

Từ một điểm M nằm ngoài (O) kẻ hai tiếp tuyến MA và MB với đường tròn. Trên cung nhỏ AB lấy điểm C và kẻ $CD \perp AB$; $CE \perp MA$; $CF \perp MB$. Gọi I và K là giao điểm của AC với DE và của BC với DF.

1. C/m AECD nt.
2. C/m: $CD^2 = CE \cdot CF$
3. C/m: Tia đối của tia CD là phân giác của góc \widehat{FCE} .
4. C/m $IK \parallel AB$.



Hình 56

1/C/m: AECD nt: (dùng phương pháp tổng hai góc đối)

2/C/m: $CD^2 = CE \cdot CF$.

Xét hai tam giác CDF và CDE có:

-Do AECD nt $\Rightarrow \widehat{CED} = \widehat{CAD}$ (cùng chắn cung CD)

-Do BFCD nt $\Rightarrow \widehat{CDF} = \widehat{CBF}$ (cùng chắn cung CF)

Mà số $\widehat{CAD} = \frac{1}{2}$ số cung BC (góc nt chắn cung BC)

Và số $\widehat{CBF} = \frac{1}{2}$ số cung BC (góc giữa tt và 1 dây) $\Rightarrow \widehat{FDC} = \widehat{DEC}$ ❶

Do AECD nt và BFCD nt $\Rightarrow \widehat{DCE} + \widehat{DAE} = \widehat{DCF} + \widehat{DBF} = 2v$. Mà $\widehat{MBD} = \widehat{DAM}$ (t/c hai tt cắt nhau) $\Rightarrow \widehat{DCF} = \widehat{DCE}$ ❷. Từ ❶ và ❷ $\Rightarrow \triangle CDF \sim \triangle CED \Rightarrow đpcm$.

3/Gọi tia đối của tia CD là Cx, Ta có góc $\widehat{xCF} = 180^\circ - \widehat{FCD}$ và $\widehat{xCE} = 180^\circ - \widehat{ECD}$. Mà theo cmt có: $\widehat{FCD} = \widehat{ECD} \Rightarrow \widehat{xCF} = \widehat{xCE} \Rightarrow đpcm$.

4/C/m: $IK \parallel AB$.

Ta có $\widehat{CBF} = \widehat{FDC} = \widehat{DAC}$ (cmt)

Do ADCE nt $\Rightarrow \widehat{CDE} = \widehat{CAE}$ (cùng chắn cung CE)

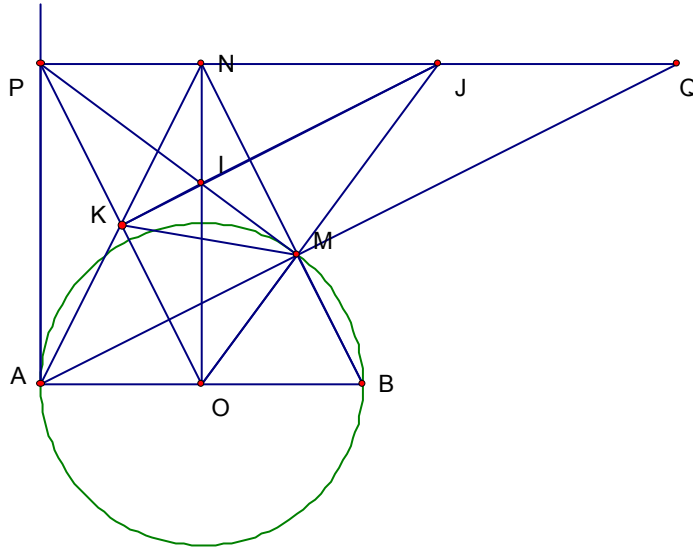
$\widehat{ABC} + \widehat{CAE}$ (góc nt và góc giữa tt... cùng chắn 1 cung) $\Rightarrow \widehat{CBA} = \widehat{CDI}$. Trong $\triangle CBA$ có

$\widehat{BCA} + \widehat{CBA} + \widehat{CAD} = 2v$ hay $\widehat{KCI} + \widehat{KDI} = 2v \Rightarrow \widehat{DKCI}$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{KDC} = \widehat{KIC}$ (cùng chắn cung CK) $\Rightarrow \widehat{KIC} = \widehat{BAC} \Rightarrow KI \parallel AB$.

Bài 57:

Cho $(O; R)$ đường kính AB , Kẻ tiếp tuyến Ax và trên Ax lấy điểm P sao cho $P > R$. Từ P kẻ tiếp tuyến PM với đường tròn.

1. C/m $BM // OP$.
2. Đường vuông góc với AB tại O cắt tia BM tại N . C/m $OBPN$ là hình bình hành.
3. AN cắt OP tại K ; PM cắt ON tại I ; PN và OM kéo dài cắt nhau ở J . C/m $I; J; K$ thẳng hàng.



Hình 57

1/ C/m: $BM // OP$:

Ta có $MB \perp AM$ (góc nt chắn nửa đtròn) và $OP \perp AM$ (t/c hai tt cắt nhau)

$\Rightarrow MB // OP$.

2/ C/m: $OBPN$ là hình bình hành:

Xét hai ΔAPO và OBN có $\widehat{A} = \widehat{O} = 1v$; $OA = OB$ (bán kính) và do $NB // AP \Rightarrow \widehat{POA} = \widehat{NBO}$ (đồng vị) $\Rightarrow \Delta APO = \Delta ONB \Rightarrow PO = BN$. Mà $OP // NB$ (Cmt) $\Rightarrow OBPN$ là hình bình hành.

3/ C/m: $I; J; K$ thẳng hàng:

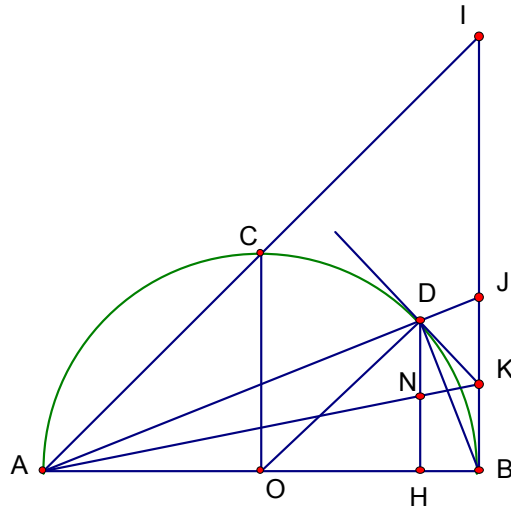
Ta có: $PM \perp OJ$ và $PN // OB$ (do $OBPN$ là hbhành) mà $ON \perp AB \Rightarrow ON \perp OJ \Rightarrow I$ là trực tâm của $\Delta OPJ \Rightarrow IJ \perp OP$.

- Vì $PNOA$ là hình chữ nhật $\Rightarrow P; N; O; A; M$ cùng nằm trên đường tròn tâm K , mà $MN // OP \Rightarrow MNOP$ là thang cân $\Rightarrow \widehat{NPO} = \widehat{MOP}$, ta lại có $\widehat{NOM} = \widehat{MPN}$ (cùng chắn cung NM) $\Rightarrow \widehat{IPO} = \widehat{IOP} \Rightarrow \Delta IPO$ cân ở I . Và $KP = KO \Rightarrow IK \perp PO$. Vậy $K; I; J$ thẳng hàng.



Bài 58: Cho nửa đường tròn tâm O, đường kính AB; đường thẳng vuông góc với AB tại O cắt nửa đường tròn tại C. Kẻ tiếp tuyến Bt với đường tròn. AC cắt tiếp tuyến Bt tại I.

1. C/m ΔABI vuông cân
2. Lấy D là 1 điểm trên cung BC, gọi J là giao điểm của AD với Bt. C/m $AC \cdot AI = AD \cdot AJ$.
3. C/m JD CI nội tiếp.
4. Tiếp tuyến tại D của nửa đường tròn cắt Bt tại K. Hạ $DH \perp AB$. Cmr: AK đi qua trung điểm của DH.



Hình 58

1/C/m ΔABI vuông cân (Có nhiều cách-sau đây chỉ C/m 1 cách):

-Ta có $\widehat{ACB} = 1v$ (góc nt chắn nửa đtròn) $\Rightarrow \Delta ABC$ vuông ở C. Vì $OC \perp AB$ tại trung điểm O $\Rightarrow \widehat{AOC} = \widehat{COB} = 1v$
 \Rightarrow cung $AC = CB = 90^\circ$.
 $\Rightarrow \widehat{CAB} = 45^\circ$. (góc nt bằng nửa số đo cung bị chắn)

ΔABC vuông cân ở C. Mà $Bt \perp AB$ có góc $\widehat{CAB} = 45^\circ \Rightarrow \Delta ABI$ vuông cân ở B.

2/C/m: $AC \cdot AI = AD \cdot AJ$.

Xét hai ΔACD và AIJ có góc A chung số góc $\widehat{CDA} = \frac{1}{2}$ số cung $AC = 45^\circ$.

Mà ΔABI vuông cân ở B $\Rightarrow \widehat{AIB} = 45^\circ \Rightarrow \widehat{CDA} = \widehat{AIB} \Rightarrow \Delta ADC \sim \Delta AIJ \Rightarrow đpcm$

3/ Do $\widehat{CDA} = \widehat{CIJ}$ (cmt) và $\widehat{CDA} + \widehat{CDJ} = 2v \Rightarrow \widehat{CDJ} + \widehat{CIJ} = 2v \Rightarrow CDJI$ nội tiếp.

4/Gọi giao điểm của AK và DH là N Ta phải C/m: $NH = ND$

-Ta có: $\widehat{ADB} = 1v$ và $DK = KB$ (t/c hai tt cắt nhau) $\Rightarrow \widehat{KDB} = \widehat{KBD}$. Mà $\widehat{KBD} + \widehat{DJK} = 1v$ và $\widehat{KDB} + \widehat{KDJ} = 1v \Rightarrow \widehat{KJD} = \widehat{JDK} \Rightarrow \Delta KDJ$ cân ở K $\Rightarrow KJ = KD \Rightarrow KB = KJ$.

-Do $DH \perp$ và $JB \perp AB$ (gt) $\Rightarrow DH \parallel JB$. Áp dụng hệ quả Ta lét trong các tam giác AKJ và AKB ta có:

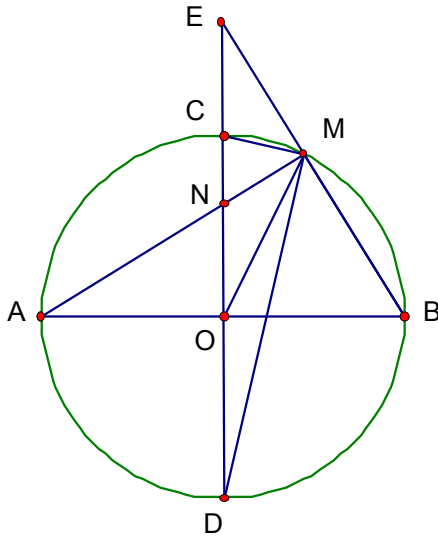
$$\frac{DN}{JK} = \frac{AN}{AK}; \frac{NH}{KB} = \frac{AN}{AK} \Rightarrow \frac{DN}{JK} = \frac{NH}{KB} \text{ mà } JK = KB \Rightarrow DN = NH.$$



Bài 59:

Cho (O) và hai đường kính AB; CD vuông góc với nhau. Trên OC lấy điểm N; đường thẳng AN cắt đường tròn ở M.

1. Chứng minh: NMBO nội tiếp.
2. CD và đường thẳng MB cắt nhau ở E. Chứng minh CM và MD là phân giác của góc trong và góc ngoài góc AMB
3. C/m hệ thức: AM.DN=AC.DM
4. Nếu ON=NM. Chứng minh MOB là tam giác đều.



Hình 59

1/C/m NMBO nội tiếp: Sử dụng tổng hai góc đối

2/C/m CM và MD là phân giác của góc trong và góc ngoài góc AMB:

-Do $AB \perp CD$ tại trung điểm O của AB và CD. \Rightarrow Cung $AD = DB = CB = AC = 90^\circ$.

$$\Rightarrow \text{sđ} \widehat{AMD} = \frac{1}{2} \text{sđcung AD} = 45^\circ.$$

sđ $\widehat{DMB} = \frac{1}{2} \text{sđcung DB} = 45^\circ \Rightarrow \widehat{AMD} = \widehat{DMB} = 45^\circ$. Tương tự $\widehat{CAM} = 45^\circ$
 $\Rightarrow \widehat{EMC} = \widehat{CMA} = 45^\circ$. Vậy CM và MD là phân giác của góc trong và góc ngoài góc AMB.

3/C/m: AM.DN=AC.DM.

Xét hai tam giác ACM và NMD có $\widehat{CMA} = \widehat{NMD} = 45^\circ$. (cmt)

Và $\widehat{CAM} = \widehat{NDM}$ (cùng chắn cung CM) $\Rightarrow \triangle AMC \sim \triangle DMN \Rightarrow đpcm$.

4/Khi ON=NM ta c/m $\triangle MOB$ là tam giác đều.

Do $MN = ON \Rightarrow \triangle NMO$ cân ở N $\Rightarrow \widehat{NMO} = \widehat{NOM}$. Ta lại có: $\widehat{NMO} + \widehat{OMB} = 1v$ và $\widehat{NOM} + \widehat{MOB} = 1v \Rightarrow \widehat{OMB} = \widehat{MOB}$. Mà $\widehat{OMB} = \widehat{OBM} \Rightarrow \widehat{OMB} = \widehat{MOB} = \widehat{OBM} \Rightarrow \triangle MOB$ là tam giác đều.

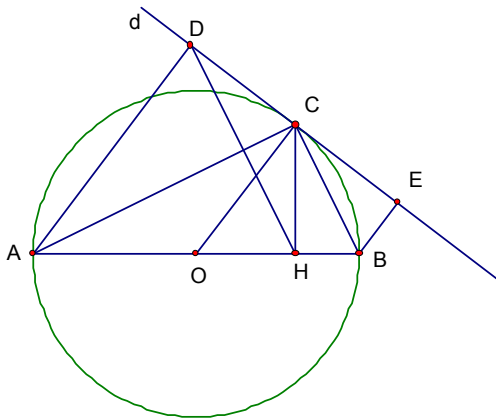


Bài 60:

Cho (O) đường kính AB, và d là tiếp tuyến của đường tròn tại C. Gọi D; E theo thứ tự là hình chiếu của A và B lên đường thẳng d.

1. C/m: $CD=CE$.
2. Cmr: $AD+BE=AB$.
3. Vẽ đường cao CH của ΔABC . Chứng minh $AH=AD$ và $BH=BE$.
4. Chứng tỏ: $CH^2=AD.BE$.
5. Chứng minh: $DH//CB$.

Hình 60



1/C/m: $CD=CE$:

Do

$AD \perp d; OC \perp d; BE \perp d$

$\Rightarrow AD // OC // BE$. Mà

$OH=OB \Rightarrow OC$ là

đường trung bình

của hình thang

$ABED \Rightarrow CD=CE$.

2/C/m $AD+BE=AB$.

Theo tính chất

đường trung bình

của hình thang ta có: $OC = \frac{BE + AD}{2} \Rightarrow BE + AD = 2 \cdot OC = AB$.

3/C/m $BH=BE$. Ta có:

sđ $\widehat{BCE} = \frac{1}{2}$ sđ cung CB (góc giữa tt và một dây)

sđ $\widehat{CAB} = \frac{1}{2}$ sđ cung CB (góc nt) $\Rightarrow \widehat{ECB} = \widehat{CAB}$; ΔACB nội tiếp ở C $\Rightarrow \widehat{HCB} = \widehat{HCA}$

$\Rightarrow \widehat{HCB} = \widehat{BCE} \Rightarrow \Delta HCB = \Delta ECB$ (hai tam giác vuông có 1 cạnh huyền và 1 góc nhọn bằng nhau) $\Rightarrow HB=BE$.

-C/m tương tự có $AH=AD$.

4/C/m: $CH^2=AD.BE$.

ΔACB có $\widehat{C}=90^\circ$ và CH là đường cao $\Rightarrow CH^2=AH.HB$. Mà $AH=AD; BH=BE$

$\Rightarrow CH^2=AD.BE$.

5/C/m $DH//CB$.

Do $ADCH$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{CDH} = \widehat{CAH}$ (cùng chắn cung CH) mà $\widehat{CAH} = \widehat{ECB}$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{CDH} = \widehat{ECB} \Rightarrow DH // CB$.



Bài 61:

Cho ΔABC có: $\widehat{A}=1v$. D là một điểm nằm trên cạnh AB. Đường tròn đường kính BD cắt BC tại E. các đường thẳng CD; AE lần lượt cắt đường tròn tại các điểm thứ hai F và G.

1. C/m CAFB nội tiếp.
2. C/m $AB \cdot ED = AC \cdot EB$
3. Chứng tỏ $AC // FG$.
4. Chứng minh rằng AC; DE; BF đồng quy.

Hình 61

1/C/m CAFB nội tiếp (Sử dụng Hai điểm A; F cùng nằm với hai đầu đoạn thẳng BC)

2/C/m ΔABC và ΔEBD đồng dạng.

3/C/m $AC // FG$:

Do ADEC nội tiếp $\Rightarrow \widehat{ACD} = \widehat{AED}$ (cùng chắn cung AD).

Mà $\widehat{DFG} = \widehat{DEG}$ (cùng chắn cung GD) $\Rightarrow \widehat{ACF} = \widehat{CFG} \Rightarrow AC // FG$.

4/C/m AC; ED; FB đồng quy:

AC và FB kéo dài cắt nhau tại K. Ta phải c/m K; D; E thẳng hàng.

$BA \perp CK$ và $CF \perp KB$; $AB \cap CF = D \Rightarrow D$ là trực tâm của $\Delta KBC \Rightarrow KD \perp CB$. Mà

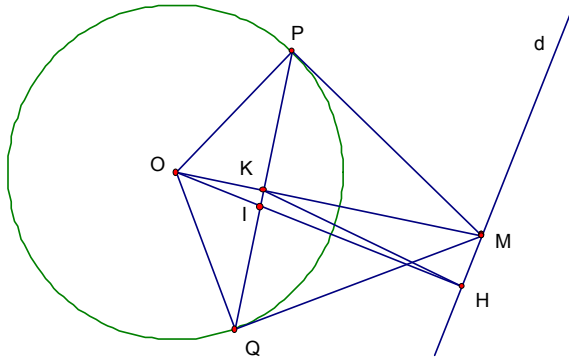
$DE \perp CB$ (góc nt chắn nửa đường tròn) \Rightarrow Qua điểm D có hai đường thẳng cùng vuông góc với BC \Rightarrow Ba điểm K; D; E thẳng hàng. \Rightarrow đpcm.



Bài 62:

Cho $(O;R)$ và một đường thẳng d cố định không cắt (O) . M là điểm di động trên d . Từ M kẻ tiếp tuyến MP và MQ với đường tròn. Hạ $OH \perp d$ tại H và dây cung PQ cắt OH tại I ; cắt OM tại K .

1. C/m: $MHIK$ nội tiếp.
2. 2/C/m $OJ.OH=OK.OM=R^2$.
3. CMr khi M di động trên d thì vị trí của I luôn cố định.



Hình 62

1/C/m $MHIK$ nội tiếp. (Sử dụng tổng hai góc đối)

2/C/m: $OJ.OH=OK.OM=R^2$.

-Xét hai tam giác OIM và OHK có \widehat{O} chung.

Do $MHIK$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{IHK} = \widehat{IMK}$ (cùng chắn cung IK) $\Rightarrow \triangle OHK \sim \triangle OMI$

$$\Rightarrow \frac{OH}{OM} = \frac{OK}{OI} \Rightarrow OH.OI = OK.OM \quad \text{①}$$

OPM vuông ở P có đường cao PK . áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông có: $OP^2 = OK.OM$ ②. Từ ① và ② \Rightarrow đpcm.

4/Theo cm câu 2 ta có $OI = \frac{R^2}{OH}$ mà R là bán kính nên không đổi. d cố định nên OH

không đổi $\Rightarrow OI$ không đổi. Mà O cố định $\Rightarrow I$ cố định.

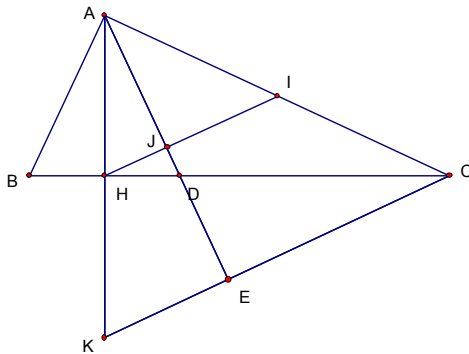


Bài 63:

Cho Δ vuông ABC ($\widehat{A}=90^\circ$) và $AB < AC$. Kẻ đường cao AH . Trên tia đối của tia HB lấy $HD=HB$ rồi từ C vẽ đường thẳng $CE \perp AD$ tại E .

1. C/m $AHEC$ nội tiếp.
2. Chứng tỏ CB là phân giác của góc \widehat{ACE} và ΔAHE cân.
3. C/m $HE^2 = HD \cdot HC$.
4. Gọi I là trung điểm AC . HI cắt AE tại J . Chứng minh: $DC \cdot HJ = 2IJ \cdot BH$.
5. EC kéo dài cắt AH ở K . Cmr $AB \parallel DK$ và tứ giác $ABKD$ là hình thoi.

Hình 63



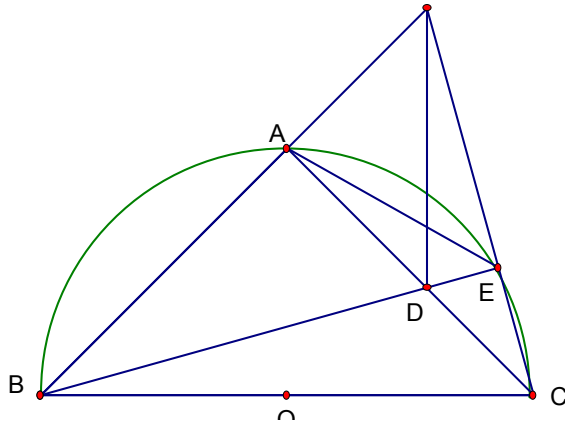
1/C/m $AHEC$ nt (sử dụng hai điểm E và H ...)
 2/C/m CB là phân giác của \widehat{ACE}
 Do $AH \perp DB$ và $BH=HD$
 $\Rightarrow \Delta ABD$ là tam giác cân ở $A \Rightarrow \widehat{BAH} = \widehat{HAD}$ mà
 $\widehat{BAH} = \widehat{HCA}$ (cùng phụ với góc B).
 Do $AHEC$ nt $\Rightarrow \widehat{HAD} = \widehat{HCE}$
 (cùng chắn cung HE)
 $\Rightarrow \widehat{ACB} = \widehat{BCE}$
 $\Rightarrow đpcm$

-C/m ΔHAE cân: Do $\widehat{HAD} = \widehat{ACH}$ (cmt) và $\widehat{AEH} = \widehat{ACH}$ (cùng chắn cung AH)
 $\Rightarrow \widehat{HAE} = \widehat{AEH} \Rightarrow \Delta AHE$ cân ở H .
 3/C/m: $HE^2 = HD \cdot HC$. Xét 2 ΔHED và ΔHEC có \widehat{H} chung. Do $AHEC$ nt $\Rightarrow \widehat{DEH} = \widehat{ACH}$ (cùng chắn cung AH) mà $\widehat{ACH} = \widehat{HCE}$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{DEH} = \widehat{HCE} \Rightarrow \Delta HED \sim \Delta HCE \Rightarrow đpcm$.
 4/C/m $DC \cdot HJ = 2IJ \cdot BH$:
 * Do HI là trung tuyến của tam giác vuông $AHC \Rightarrow HI = IC \Rightarrow \Delta IHC$ cân ở I
 $\Rightarrow \widehat{IHC} = \widehat{ICH}$. Mà $\widehat{ICH} = \widehat{HCE}$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{IHC} = \widehat{HCE} \Rightarrow HI \parallel EC$. Mà I là trung điểm của $AC \Rightarrow JI$ là đường trung bình của $\Delta AEC \Rightarrow JI = \frac{1}{2} EC$.
 * Xét hai ΔHJD và ΔEDC có: -Do $HJ \parallel EC$ và $EC \perp AE \Rightarrow HJ \perp JD \Rightarrow \widehat{HJD} = \widehat{DEC} = 90^\circ$ và
 $\widehat{HDJ} = \widehat{EDC}$ (đđ) $\Rightarrow \Delta JDH \sim \Delta EDC \Rightarrow \frac{JH}{EC} = \frac{HD}{DC}$
 $\Rightarrow JH \cdot DC = EC \cdot HD$ mà $HD = HB$ và $EC = 2JI \Rightarrow đpcm$
 5/Do $AE \perp KC$ và $CH \perp AK$ AE và CH cắt nhau tại $D \Rightarrow D$ là trực tâm của $\Delta ACK \Rightarrow KD \perp AC$ mà $AB \perp AC$ (gt) $\Rightarrow KD \parallel AB$
 -Do $CH \perp AK$ và CH là phân giác của ΔCAK (cmt) $\Rightarrow \Delta ACK$ cân ở C và $AH = KH$; Ta lại có $BH = HD$ (gt), mà H là giao điểm 2 đường chéo của tứ giác $ABKD \Rightarrow ABKD$ là hình bình hành. Nhưng $DB \perp AK \Rightarrow ABKD$ là hình thoi.

Bài 64:

Cho tam giác ABC vuông cân ở A. Trong góc \widehat{B} , kẻ tia Bx cắt AC tại D, kẻ CE \perp Bx tại E. Hai đường thẳng AB và CE cắt nhau ở F.

1. C/m $FD \perp BC$, tính góc \widehat{BFD}
2. C/m ADEF nội tiếp.
3. Chứng tỏ EA là phân giác của góc \widehat{DEF}
4. Nếu Bx quay xung quanh điểm B thì E di động trên đường nào?



Hình 64

1/ C/m: $FD \perp BC$: Do $\widehat{BEC} = 1v$; $\widehat{BAC} = 1v$ (góc nt chắn nửa đ tròn). Hay $BE \perp FC$; và $CA \perp FB$. Ta lại có BE cắt CA tại D \Rightarrow D là trực tâm của $\Delta FBC \Rightarrow FD \perp BC$.

Tính góc \widehat{BFD} : Vì $FD \perp BC$ và $BE \perp FC$ nên $\widehat{BFD} = \widehat{ECB}$ (Góc có cạnh tương ứng vuông góc). Mà $\widehat{ECB} = \widehat{ACB}$ (cùng chắn cung AB) mà $\widehat{ACB} = 45^\circ \Rightarrow \widehat{BFD} = 45^\circ$

2/ C/m: ADEF nội tiếp: Sử dụng tổng hai góc đối.

3/ C/m EA là phân giác của góc \widehat{DEF} .

Ta có $\widehat{AEB} = \widehat{ACB}$ (cùng chắn cung AB). Mà $\widehat{ACB} = 45^\circ$ (ΔABC vuông cân ở A) $\Rightarrow \widehat{AEB} = 45^\circ$. Mà $\widehat{DEF} = 90^\circ \Rightarrow \widehat{FEA} = \widehat{AED} = 45^\circ \Rightarrow EA$ là phân giác...

4/ Nếu Bx quay xung quanh B :

- Ta có $\widehat{BEC} = 1v$; BC cố định.

- Khi Bx quay xung quanh B thì E di động trên đường tròn đường kính BC.

- Giới hạn: Khi $Bx \equiv BC$ thì $E \equiv C$; Khi $Bx \equiv AB$ thì $E \equiv A$. Vậy E chạy trên cung phần tư AC của đường tròn đường kính BC.



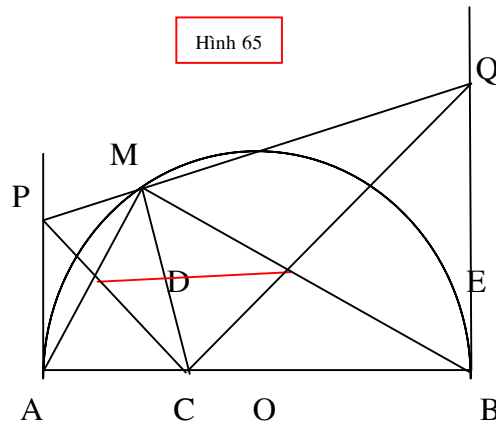
Bài 65:

Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB. Trên nửa đường tròn lấy điểm M, Trên AB lấy điểm C sao cho $AC < CB$. Gọi Ax; By là hai tiếp tuyến của nửa đường tròn. Đường thẳng đi qua M và vuông góc với MC cắt Ax ở P; đường thẳng qua C và vuông góc với CP cắt By tại Q. Gọi D là giao điểm của CP với AM; E là giao điểm của CQ với BM.

1/cm: ACMP nội tiếp.

2/Chứng tỏ $AB \parallel DE$

3/C/m: M; P; Q thẳng hàng.



Hình 65

1/Chứng minh: ACMP nội tiếp (dùng tổng hai góc đối)

2/C/m $AB \parallel DE$:

Do ACMP nội tiếp $\Rightarrow \widehat{PAM} = \widehat{CPM}$ (cùng chắn cung PM)

Chứng minh tương tự, tứ giác MDEC nội tiếp $\Rightarrow \widehat{MCD} = \widehat{DEM}$ (cùng chắn cung MD). Ta lại có:

$$\text{Số } \widehat{PAM} = \frac{1}{2} \text{ số cung AM (góc giữa tt và 1 dây)}$$

$$\text{Số } \widehat{ABM} = \frac{1}{2} \text{ số cung AM (góc nội tiếp)}$$

$$\Rightarrow \widehat{ABM} = \widehat{MED} \Rightarrow DE \parallel AB$$

3/C/m M; P; Q thẳng hàng:

Do $\widehat{MPC} + \widehat{MCP} = 1v$ (tổng hai góc nhọn của tam giác vuông PMC) và $\widehat{PCM} + \widehat{MCQ} = 1v \Rightarrow \widehat{MPC} = \widehat{MCQ}$.

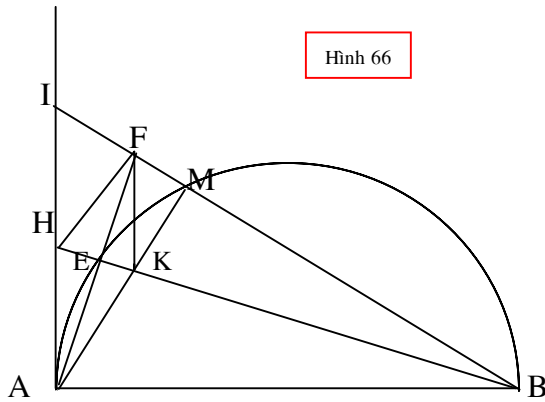
Ta lại có ΔPCQ vuông ở C $\Rightarrow \widehat{MPC} + \widehat{PQC} = 1v \Rightarrow \widehat{MCQ} + \widehat{CQP} = 1v$ hay $\widehat{CMQ} = 1v \Rightarrow \widehat{PMC} + \widehat{CMQ} = 2v \Rightarrow P; M; Q$ thẳng hàng.



Bài 66:

Cho nửa đường tròn (O), đường kính AB và một điểm M bất kỳ trên nửa đường tròn. Trên nửa mặt phẳng bờ AB chứa nửa đường tròn, người ta kẻ tiếp tuyến Ax. Tia BM cắt tia Ax tại I. Phân giác góc \widehat{IAM} cắt nửa đường tròn tại E; cắt tia BM tại F; Tia BE cắt Ax tại H; cắt AM tại K.

1. C/m: $IA^2 = IM \cdot IB$.
2. C/m: $\triangle BAF$ cân.
3. C/m AKFH là hình thoi.
4. Xác định vị trí của M để AKFI nội tiếp được.



Hình 66

1/C/m: $IA^2 = IM \cdot IB$: (chứng minh hai tam giác IAB và IAM đồng dạng)

2/C/m $\triangle BAF$ cân:

Ta có số $\widehat{EAB} = \frac{1}{2}$ số cung BE (góc nt chắn cung BE)

Số $\widehat{AFB} = \frac{1}{2}$ số (AB - EM) (góc có đỉnh ở ngoài đtròn)

Do AF là phân giác của góc \widehat{IAM} nên $\widehat{IAM} = \widehat{FAM} \Rightarrow$ cung AE = EM

\Rightarrow số $\widehat{AFB} = \frac{1}{2}$ số (AB - AE) = $\frac{1}{2}$ số cung BE $\Rightarrow \widehat{FAB} = \widehat{AFB} \Rightarrow \triangle BAF$ cân.

3/C/m: AKFH là hình thoi:

Do cung AE = EM (cmt) $\Rightarrow \widehat{MBE} = \widehat{EBA} \Rightarrow BE$ là phân giác của \triangle cân \widehat{ABF}

$\Rightarrow BH \perp FA$ và AE = FA $\Rightarrow E$ là trung điểm $\Rightarrow HK$ là đường trung trực của FA

$\Rightarrow AK = KF$ và AH = HF.

Do AM \parallel BF và $BH \perp FA \Rightarrow K$ là trực tâm của $\triangle FAB \Rightarrow FK \perp AB$ mà $AH \perp AB$

$\Rightarrow AH \parallel FK \Rightarrow$ Hình bình hành AKFH là hình thoi.

5/ Do $FK \parallel AI \Rightarrow AKFI$ là hình thang. Để hình thang AKFI nội tiếp thì AKFI phải là

thang cân \Rightarrow góc I = IAM $\Rightarrow \triangle AMI$ là tam giác vuông cân $\Rightarrow \triangle AMB$ vuông cân ở

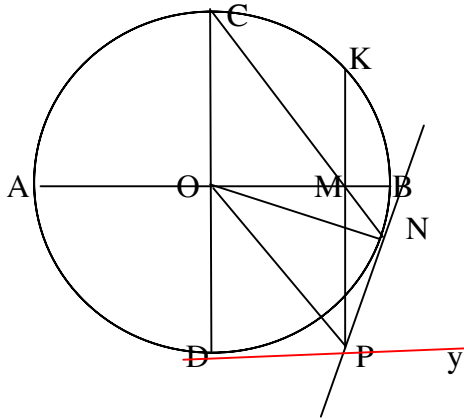
M $\Rightarrow M$ là điểm chính giữa cung AB.



Bài 67:

Cho $(O; R)$ có hai đường kính AB và CD vuông góc với nhau. Trên đoạn thẳng AB lấy điểm M (Khác $A; O; B$). Đường thẳng CM cắt (O) tại N . Đường vuông góc với AB tại M cắt tiếp tuyến tại N của đường tròn tại P . Chứng minh:

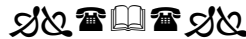
1. $COMNP$ nội tiếp.
2. $CMPO$ là hình bình hành.
3. $CM.CN$ không phụ thuộc vào vị trí của M .
4. Khi M di động trên AB thì P chạy trên đoạn thẳng cố định.



Hình 67

1/c/m: $OMNP$ nội tiếp: (Sử dụng hai điểm $M; N$ cùng làm với hai đầu đoạn OP một góc vuông.
 2/C/m: $CMPO$ là hình bình hành:
 Ta có:
 $CD \perp AB; MP \perp AB \Rightarrow CO \parallel MP$. ❶

Do $OPNM$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{OPM} = \widehat{ONM}$ (cùng chắn cung OM).
 $\triangle OCN$ cân ở $O \Rightarrow \widehat{ONM} = \widehat{OCM} \Rightarrow \widehat{OCM} = \widehat{OPM}$.
 Gọi giao điểm của MP với (O) là K . Ta có $\widehat{PMN} = \widehat{KMC}$ (đ đ) $\Rightarrow \widehat{OCM} = \widehat{CMK}$
 $\Rightarrow \widehat{CMK} = \widehat{OPM} \Rightarrow CM \parallel OP$ ❷. Từ ❶ và ❷ $\Rightarrow CMPO$ là hình bình hành.
 3/ Xét hai tam giác OCM và NCD có: $\widehat{CND} = 1v$ (góc nt chắn nửa đ tròn)
 $\Rightarrow NCD$ là tam giác vuông. \Rightarrow Hai tam giác vuông COM và CND có góc C chung.
 $\Rightarrow \triangle OCM \sim \triangle NCD \Rightarrow CM.CN = OC.CD$ ❸
 Từ ❸ ta có $CD = 2R; OC = R$. Vậy ❸ trở thành: $CM.CN = 2R^2$ không đổi. vậy tích $CM.CN$ không phụ thuộc vào vị trí của M .
 4/ Do $CMPO$ là hình bình hành $\Rightarrow MP \parallel OC = R \Rightarrow$ Khi M di động trên AB thì P di động trên đường thẳng xy thoả mãn $xy \parallel AB$ và cách AB một khoảng bằng R không đổi.

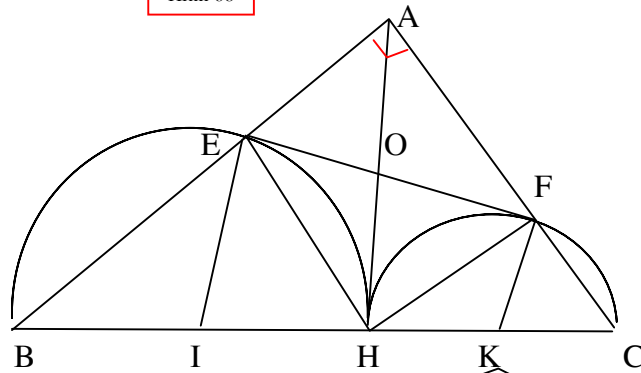


Bài 68:

Cho ΔABC có $\angle A = 90^\circ$ và $AB > AC$, đường cao AH . Trên nửa mặt phẳng bờ BC chứa điểm A vẽ hai nửa đường tròn đường kính BH và nửa đường tròn đường kính HC . Hai nửa đường tròn này cắt AB và AC tại E và F . Giao điểm của FE và AH là O . Chứng minh:

1. $AFHE$ là hình chữ nhật.
2. $BEFC$ nội tiếp
3. $AE \cdot AB = AF \cdot AC$
4. FE là tiếp tuyến chung của hai nửa đường tròn.
5. Chứng tỏ: $BH \cdot HC = 4 \cdot OE \cdot OF$.

Hình 68



1/ C/m: $AFHE$ là hình chữ nhật. $\widehat{BEH} = \widehat{HCF}$ (góc nt chắn nửa đtròn); $\widehat{EAF} = 90^\circ$ (gt) \Rightarrow đpcm.

2/ C/m: $BEFC$ nội tiếp: Do $AFHE$ là hình chữ nhật $\Rightarrow \Delta OAE$ cân ở $O \Rightarrow \widehat{AEO} = \widehat{OAE}$. Mà $\widehat{OAE} = \widehat{FCH}$ (cùng phụ với góc B) $\Rightarrow \widehat{AEF} = \widehat{ACB}$ mà $\widehat{AEF} + \widehat{BEF} = 2v \Rightarrow \widehat{BEF} + \widehat{BCE} = 2v \Rightarrow$ đpcm

3/ C/m: $AE \cdot AB = AF \cdot AC$: Xét hai tam giác vuông AEF và ACB có $\widehat{AEF} = \widehat{ACB}$ (cmt) $\Rightarrow \Delta AEF \sim \Delta ACB \Rightarrow$ đpcm

4/ Gọi I và K là tâm đường tròn đường kính BH và CH . Ta phải c/m $FE \perp IE$ và $FE \perp KF$.

-Ta có O là giao điểm hai đường chéo AC và DB của hình chữ nhật $AFHE \Rightarrow EO = HO$; $IH = IK$ cùng bán kính; AO chung $\Rightarrow \Delta IHO = \Delta IEO \Rightarrow IHO = IEO$ mà $IHO = 90^\circ$ (gt) $\Rightarrow IEO = 90^\circ \Rightarrow IE \perp OE$ tại điểm E nằm trên đường tròn. \Rightarrow đpcm. Chứng minh tương tự ta có FE là tt của đường tròn đường kính HC .

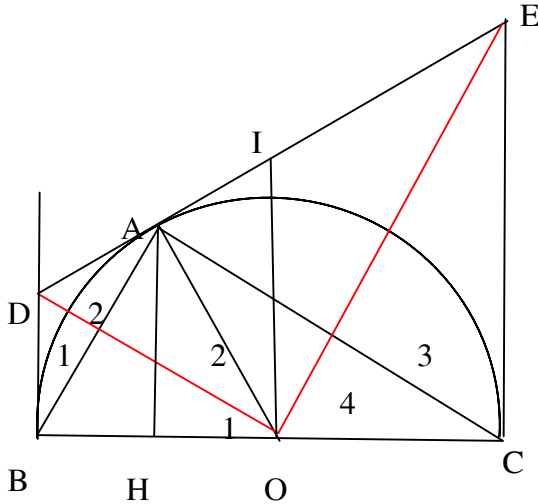
5/ Chứng tỏ: $BH \cdot HC = 4 \cdot OE \cdot OF$.

Do ΔABC vuông ở A có AH là đường cao. Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông ABC có: $AH^2 = BH \cdot HC$. Mà $AH = EF$ và $AH = 2 \cdot OE = 2 \cdot OF$ (t/c đường chéo hình chữ nhật) $\Rightarrow BH \cdot HC = AH^2 = (2 \cdot OE)^2 = 4 \cdot OE \cdot OF$

Bài 69:

Cho ΔABC có $\widehat{A}=1v$ và $AH \perp BC$. Gọi O là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC ; d là tiếp tuyến của đường tròn tại điểm A . Các tiếp tuyến tại B và C cắt d theo thứ tự ở D và E .

1. Tính góc \widehat{DOE} .
2. Chứng tỏ $DE=BD+CE$.
3. Chứng minh: $DB \cdot CE=R^2$. (R là bán kính của đường tròn tâm O)
4. C/m: BC là tiếp tuyến của đtròn đường kính DE .



Hình 69

1/Tính góc \widehat{DOE} : ta có $\widehat{D_1}=\widehat{D_2}$ (t/c tiếp tuyến cắt nhau); OD chung \Rightarrow Hai tam giác vuông DOB bằng $DOA \Rightarrow \widehat{O_1}=\widehat{O_2}$. Tương tự $\widehat{O_3}=\widehat{O_4} \Rightarrow \widehat{O_1}+\widehat{O_4}=\widehat{O_2}+\widehat{O_3}$.

Ta lại có $\widehat{O_1}+\widehat{O_2}+\widehat{O_3}+\widehat{O_4}=2v \Rightarrow \widehat{O_1}+\widehat{O_4}=\widehat{O_2}+\widehat{O_3}=1v$ hay $\widehat{DOC}=90^\circ$.

2/Do $DA=DB$; $AE=CE$ (tính chất hai tt cắt nhau) và $DE=DA+AE \Rightarrow DE=BD+CE$.

3/Do ΔDE vuông ở O (cmt) và $OA \perp DE$ (t/c tiếp tuyến). Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông DOE có: $OA^2=AD \cdot AE$. Mà $AD=DB$; $AE=CE$; $OA=R$ (gt) $\Rightarrow R^2=AD \cdot AE$.

4/Vì DB và EC là tiếp tuyến của $(O) \Rightarrow DB \perp BC$ và $DE \perp BC \Rightarrow BD \parallel EC$. Hay $BDEC$ là hình thang.

Gọi I là trung điểm $DE \Rightarrow I$ là tâm đường tròn ngoại tiếp ΔDOE . Mà O là trung điểm $BC \Rightarrow OI$ là đường trung bình của hình thang $BDEC \Rightarrow OI \parallel BD$.

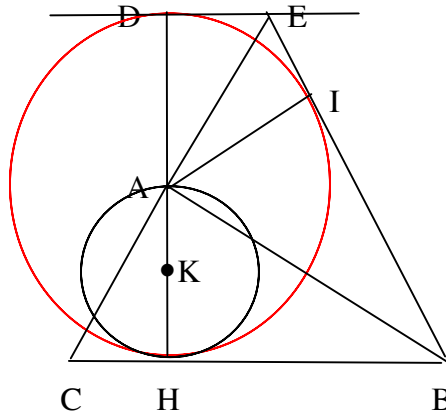
Ta lại có $BD \perp BC \Rightarrow OI \perp BC$ tại O nằm trên đường tròn tâm $I \Rightarrow BC$ là tiếp tuyến của đường tròn ngoại tiếp ΔDOE .



Bài 70:

Cho ΔABC ($\widehat{A}=1v$); đường cao AH. Vẽ đường tròn tâm A bán kính AH. Gọi HD là đường kính của đường tròn (A;AH). Tiếp tuyến của đường tròn tại D cắt CA tại E.

1. Chứng minh ΔBEC cân.
2. Gọi I là hình chiếu của A trên BE. C/m: $AI=AH$.
3. C/m: BE là tiếp tuyến của đường tròn
4. C/m: $BE=BH+DE$.
5. Gọi đường tròn đường kính AH có Tâm là K. Và $AH=2R$. Tính diện tích của hình được tạo bởi đường tròn tâm A và tâm K.



Hình 70

1/C/m: ΔBEC cân: Xét hai tam giác vuông ACH và AED có: $AH=AD$ (bán kính); $\widehat{CAH}=\widehat{DAE}$ (đ đ). Do DE là tiếp tuyến của (A) $\Rightarrow HD \perp DE$ và $DH \perp CB$ (gt) $\Rightarrow DE \parallel CH \Rightarrow \angle DEC = \angle ECH \Rightarrow \Delta ACH = \Delta AED \Rightarrow CA = AE \Rightarrow A$ là trung điểm CE có $BA \perp CE \Rightarrow BA$ là đường trung trực của CE $\Rightarrow \Delta BCE$ cân ở B.

2/C/m: $AI=AH$. Xét hai tam giác vuông AHB và AIB (vuông ở H và I) có AB chung và BA là đường trung trực của Δ cân BCE (cmt) $\Rightarrow AB \perp CE$ $\Rightarrow \Delta AHB = \Delta AIB \Rightarrow AI=AH$.

3/C/m: BE là tiếp tuyến của (A;AH). Do $AH=AI \Rightarrow I$ nằm trên đường tròn (A;AH) mà $BI \perp AI$ tại I $\Rightarrow BI$ là tiếp tuyến của (A;AH)

4/C/m: $BE=BH+ED$.

Theo cmt có $DE=CH$ và $BH=BI$; $IE=DE$ (t/c hai tt cắt nhau). Mà $BE=BI+IE \Rightarrow đpcm$.

5/Gọi S là diện tích cần tìm. Ta có:

$$S = S_{(A)} - S_{(K)} = \pi AH^2 - \pi AK^2 = \pi R^2 -$$

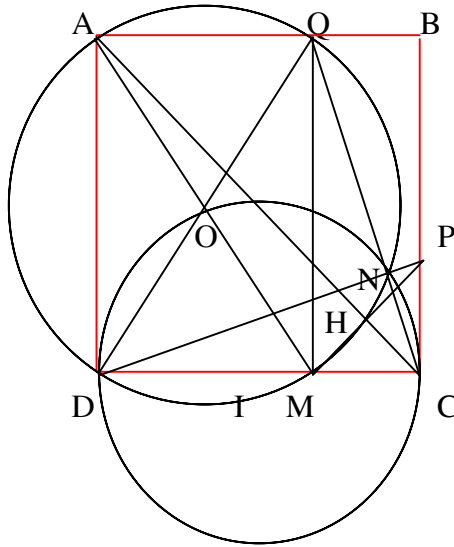


Bài 71:

Trên cạnh CD của hình vuông ABCD, lấy một điểm M bất kỳ. Đường tròn đường kính AM cắt AB tại điểm thứ hai Q và cắt đường tròn đường kính CD tại điểm thứ hai N. Tia DN cắt cạnh BC tại P.

1. C/m: Q; N; C thẳng hàng.
2. $CP \cdot CB = CN \cdot CQ$.
3. C/m AC và MP cắt nhau tại 1 điểm nằm trên đường tròn đường kính AM.

Hình 71



1/C/m: Q; N; C thẳng hàng:

Gọi Tâm của đường tròn đường kính AM là O và đường tròn đường kính DC là I.

-Do AQMD nội tiếp nên $\angle ADM + \angle AMQ = 2v$

Mà $\angle ADM = 1v$

$\Rightarrow \angle AQM = 1v$ và

$\angle DAQ = 1v \Rightarrow \angle AQMD$

là hình chữ nhật.

$\Rightarrow DQ$ là đường kính của (O)

$\Rightarrow \angle QND = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn

-Do $\angle DNC = 1v$ (góc nt chắn nửa đtròn tâm I) $\Rightarrow \angle QND + \angle DNC = 2v \Rightarrow đpcm$.

2/C/m: $CP \cdot CB = CN \cdot CQ$. C/m hai tam giác vuông CPN và CBQ đồng dạng (có góc C chung)

3/Gọi H là giao điểm của AC với MP. Ta phải chứng minh H nằm trên đường tròn tâm O, đường kính AM.

-Do QBCM là hcnhật $\Rightarrow \angle MQC = \angle BQC$.

Xét hai tam giác vuông BQC và CDP có: $\angle QCB = \angle PDC$ (cùng bằng góc MQC);

$DC = BC$ (cạnh hình vuông) $\Rightarrow \angle BQC = \angle CDP \Rightarrow \angle CDP = \angle MQC \Rightarrow PC = MC$. Mà

$C = 1v \Rightarrow \triangle PMC$ vuông cân ở C $\Rightarrow \angle MPC = 45^\circ$ và $\angle DBC = 45^\circ$ (tính chất hình vuông)

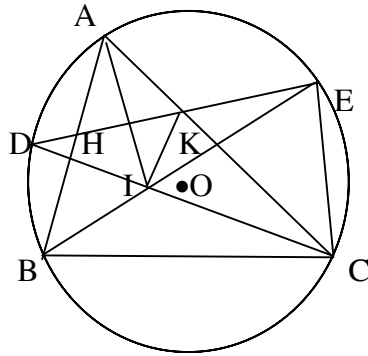
$\Rightarrow MP \parallel DB$. Do $AC \perp DB \Rightarrow MP \perp AC$ tại H $\Rightarrow AHM = 1v \Rightarrow H$ nằm trên đường tròn tâm O đường kính AM.



Bài 72:

Cho ΔABC nội tiếp trong đường tròn tâm O . D và E theo thứ tự là điểm chính giữa các cung AB ; AC . Gọi giao điểm DE với AB ; AC theo thứ tự là H và K .

1. C/m: ΔAHK cân.
2. Gọi I là giao điểm của BE với CD . C/m: $AI \perp DE$
3. C/m $CEKI$ nội tiếp.
4. C/m: $IK \parallel AB$.
5. ΔABC phải có thêm điều kiện gì để $AI \parallel EC$.



Hình 72

1/C/m: ΔAKH cân:

$$\text{sđ } \widehat{AHK} = \frac{1}{2} \text{sđ}(\widehat{DB} + \widehat{AE})$$

$$\text{sđ } \widehat{AKD} = \frac{1}{2} \text{sđ}(\widehat{AD} + \widehat{EC})$$

(Góc có đỉnh nằm trong đường tròn)

Mà Cung $\widehat{AD} + \widehat{DB}$;

$\widehat{AE} = \widehat{EC}$ (gt)

$\Rightarrow \widehat{AHK} = \widehat{AKD} \Rightarrow \Delta AHK$ cân.

2/c/m: $AI \perp DE$

Do cung $\widehat{AE} = \widehat{EC} \Rightarrow \widehat{ABE} = \widehat{EBC}$ (góc nt chắn các cung bằng nhau) $\Rightarrow BE$ là phân giác của góc \widehat{ABC} . Tương tự CD là phân giác của góc \widehat{ACB} . Mà BE cắt CD ở $I \Rightarrow I$ là giao điểm của 3 đường phân giác của $\Delta AHK \Rightarrow AI$ là phân giác tứ 3 mà ΔAHK cân ở $A \Rightarrow AI \perp DE$.

3/C/m $CEKI$ nội tiếp:

Ta có $\widehat{DEB} = \widehat{ACD}$ (góc nt chắn các cung $\widehat{AD} = \widehat{DB}$) hay $\widehat{KEI} = \widehat{KCI} \Rightarrow \Delta CEKI$ nội tiếp.

4/C/m $IK \parallel AB$

Do $KICE$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{IKC} = \widehat{IEC}$ (cùng chắn cung \widehat{IC}). Mà $\widehat{IEC} = \widehat{BEC} = \widehat{BAC}$ (cùng chắn cung \widehat{BC}) $\Rightarrow \widehat{BAC} = \widehat{IKC} \Rightarrow IK \parallel AB$.

5/ ΔABC phải có thêm điều kiện gì để $AI \parallel EC$:

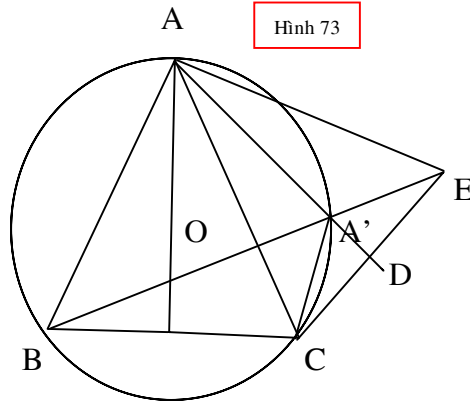
Nếu $AI \parallel EC$ thì $EC \perp DE$ (vì $AI \perp DE$) $\Rightarrow \widehat{DEC} = 1v \Rightarrow DC$ là đường kính của (O) mà DC là phân giác của \widehat{ACB} (cmt) $\Rightarrow \Delta ABC$ cân ở C .



Bài 73:

Cho ΔABC ($AB=AC$) nội tiếp trong (O), kẻ dây cung AA' và từ C kẻ đường vuông góc CD với AA' , đường này cắt BA' tại E.

1. C/m góc $DA'C=DA'E$
2. C/m $\Delta A'DC=\Delta A'DE$
3. Chứng tỏ $AC=AE$. Khi AA' quay xung quanh A thì E chạy trên đường nào?
4. C/m $BAC=2.CEB$



1/C/m $DA'C=DA'E$
 Ta có $DA'E=AA'B$ (đđ)
 Và $sđAA'B=sđ\frac{1}{2}AB$
 $CA'D=A'AC+A'CA$
 (góc ngoài $\Delta AA'C$)
 Mà $sđA'AC=\frac{1}{2}sđA'C$
 $SđA'CA=\frac{1}{2}sđAC$

$$\Rightarrow sđCA'D = \frac{1}{2} sđ(A'C+AC) = \frac{1}{2} sđ AC. \text{ Do dây } AB=AC \Rightarrow \text{Cung } AB=AC$$

$$\Rightarrow DA'C=DA'E.$$

2/C/m $\Delta A'DC=\Delta A'DE$.

Ta có $CA'D=EA'D$ (cmt); $A'D$ chung; $A'DC=A'DE=1v \Rightarrow đpcm$.

3/Khi AA' quay xung quanh A thì E chạy trên đường nào?

Do $\Delta A'DC=\Delta A'DE \Rightarrow DC=DE \Rightarrow AD$ là đường trung trực của CE

$\Rightarrow AE=AC=AB \Rightarrow$ Khi AA' quay xung quanh A thì E chạy trên đường tròn tâm A; bán kính AC.

4/C/m $BAC=2.CEB$

Do $\Delta A'CE$ cân ở $A' \Rightarrow A'CE=A'EC$. Mà $BA'C=A'EC+A'CE=2.A'EC$ (góc ngoài $\Delta A'EC$).

Ta lại có $BAC=BA'C$ (cùng chắn cung BC) $\Rightarrow BAC=2.BEC$.

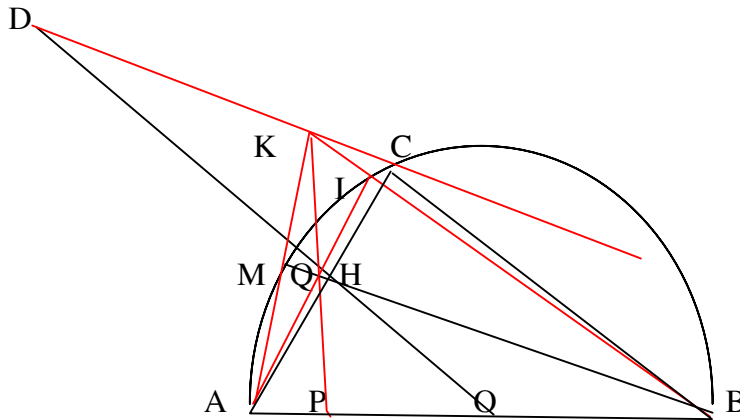


Bài 74:

Cho ΔABC nội tiếp trong nửa đường tròn đường kính AB . O là trung điểm AB ; M là điểm chính giữa cung AC . H là giao điểm OM với AC

1. C/m: $OM \parallel BC$.
2. Từ C kẻ tia song song và cùng chiều với tia BM , tia này cắt đường thẳng OM tại D . Cmr: $MBCD$ là hình bình hành.
3. Tia AM cắt CD tại K . Đường thẳng KH cắt AB ở P . Cmr: $KP \perp AB$.
4. C/m: $AP \cdot AB = AC \cdot AH$.
5. Gọi I là giao điểm của KB với (O) . Q là giao điểm của KP với AI . C/m $A; Q; I$ thẳng hàng.

Hình 74



1/C/m: $OM \parallel BC$. Cung $AM = MC$ (gt) $\Rightarrow \angle COM = \angle MOA$ (góc ở tâm bằng số cung bị chắn). Mà ΔAOC cân ở $O \Rightarrow OM$ là đường trung trực của

$\Delta AOC \Rightarrow OM \perp AC$. Mà $BC \perp AC$ (góc nt chắn nửa đường tròn) $\Rightarrow đpcm$.

2/C/m $MBCD$ là hình bình hành: Vì $OM \parallel BC$ hay $MD \parallel BC$ (cmt) và $CD \parallel MB$ (gt) $\Rightarrow đpcm$.

3/C/ $KP \perp AB$. Do $MH \perp AC$ (cmt) và $AM \perp MB$ (góc nt chắn nửa đ tròn);

$MB \parallel CD$ (gt) $\Rightarrow AK \perp CD$ hay $MKC = 1v \Rightarrow MKCH$ nội tiếp $\Rightarrow MKH = MCH$ (cùng chắn cung MH). Mà $MCA = MAC$ (hai góc nt chắn hai cung $MC = AM$)

$\Rightarrow HAK = HKA \Rightarrow \Delta MKA$ cân ở $H \Rightarrow M$ là trung điểm AK . Do ΔAMB vuông ở $M \Rightarrow KAP + MBA = 1v$. mà $MBA = MCA$ (cùng chắn cung AM) $\Rightarrow MBA = MKH$ hay $KAP + AKP = 1v \Rightarrow KP \perp AB$.

4/Hãy xét hai tam giác vuông APH và ABC đồng dạng (Góc A chung)

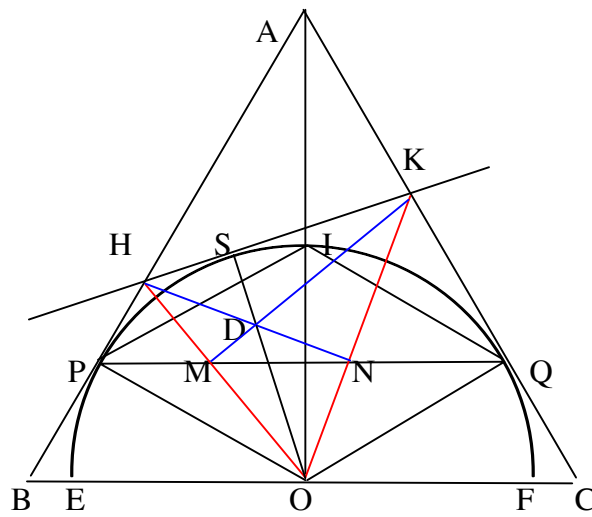
5/Sử dụng Q là trực tâm của ΔKPB .



Bài 75:

Cho nửa đường tròn tâm O đường kính EF. Từ O vẽ tia $Ot \perp EF$, nó cắt nửa đường tròn (O) tại I. Trên tia Ot lấy điểm A sao cho $IA=IO$. Từ A kẻ hai tiếp tuyến AP và AQ với nửa đường tròn; chúng cắt đường thẳng EF tại B và C (P;Q là các tiếp điểm).

1. Cmr ΔABC là tam giác đều và tứ giác BPQC nội tiếp.
2. Từ S là điểm tùy ý trên cung PQ, vẽ tiếp tuyến với nửa đường tròn; tiếp tuyến này cắt AP tại H, cắt AC tại K. Tính số độ của góc HOK
3. Gọi M; N lần lượt là giao điểm của PQ với OH; OK. Cm OMKQ nội tiếp.
4. Chứng minh rằng ba đường thẳng HN; KM; OS đồng quy tại điểm D, và D cũng nằm trên đường tròn ngoại tiếp ΔHOK .



Hình 75

1/Cm ΔABC là tam giác đều: Vì AB và AC là hai tt cắt nhau \Rightarrow Các ΔAPO ; AQO là các tam giác vuông ở P và Q. Vì $IA=IO(gt) \Rightarrow PI$ là trung tuyến của tam giác vuông $AOP \Rightarrow PI=IO$. Mà $IO=PO$ (bán kính) $\Rightarrow PO=IO=PI \Rightarrow \Delta PIO$ là tam giác đều $\Rightarrow \angle POI=60^\circ \Rightarrow \angle OAB=30^\circ$. Tương tự $\angle OAC=30^\circ \Rightarrow \angle BAC=60^\circ$. Mà ΔABC cân ở A (Vì đường cao AO cũng là phân giác) có 1 góc bằng $60^\circ \Rightarrow ABC$ là tam giác đều.

2/Ta có Góc $HOP=\angle SOH$; Góc $SOK=\angle KOC$ (tính chất hai tt cắt nhau)

\Rightarrow Góc $HOK=\angle SOH+\angle SOK=\angle HOP+\angle KOQ$. Ta lại có:

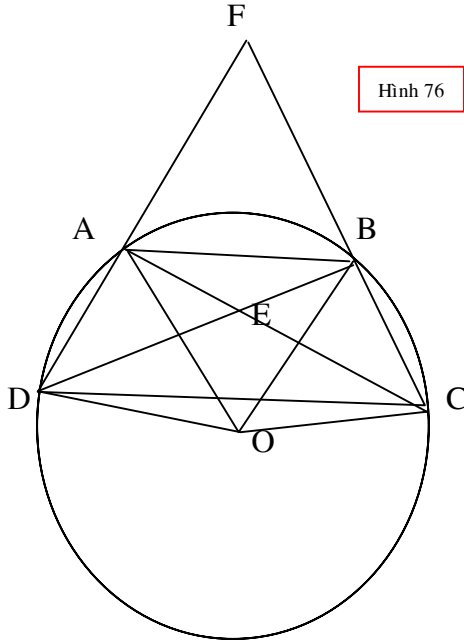
$\angle POQ=\angle POH+\angle SOH+\angle SOK+\angle KOQ=180^\circ-60^\circ=120^\circ \Rightarrow \angle HOK=60^\circ$.

3/

Bài 76:

Cho hình thang ABCD nội tiếp trong (O), các đường chéo AC và BD cắt nhau ở E. Các cạnh bên AD; BC kéo dài cắt nhau ở F.

1. C/m: ABCD là thang cân.
2. Chứng tỏ $FD \cdot FA = FB \cdot FC$.
3. C/m: Góc $AED = AOD$.
4. C/m AOCF nội tiếp.



1/ C/m ABCD là hình thang cân:

Do ABCD là hình thang
 $\Rightarrow AB \parallel CD \Rightarrow \angle BAC = \angle ACD$ (so le). Mà $\angle BAC = \angle BDC$ (cùng chắn cung BC) $\Rightarrow \angle BDC = \angle ACD$
 Ta lại có $\angle ADB = \angle ACB$ (cùng chắn cung AB) $\Rightarrow \angle ADC = \angle BCD$
 Vậy ABCD là hình thang cân.

2/c/m $FD \cdot FA = FB \cdot FC$

C/m Hai tam giác FDB và

$\triangle FCA$ đồng dạng vì Góc F chung và $\angle FDB = \angle FCA$ (cmt)

3/C/m $\angle AED = \angle AOD$:

• C/m F; O; E thẳng hàng: Vì $\triangle DOC$ cân ở O $\Rightarrow O$ nằm trên đường trung trực của DC. Do $\angle ACD = \angle BDC$ (cmt) $\Rightarrow \triangle EDC$ cân ở E $\Rightarrow E$ nằm trên đường trung trực của DC. Vì ABCD là thang cân $\Rightarrow \triangle FDC$ cân ở F $\Rightarrow F$ nằm trên đường trung trực của DC $\Rightarrow F; E; O$ thẳng hàng.

• C/m $\angle AED = \angle AOD$.

Ta có: $\text{sđ } \angle AED = \frac{1}{2} \text{sđ}(\widehat{AD} + \widehat{BC}) = \frac{1}{2} \cdot 2 \text{sđ} \widehat{AD} = \text{sđ} \widehat{AD}$ vì cung $\widehat{AD} = \widehat{BC}$ (cmt)

Mà $\text{sđ} \angle AOD = \text{sđ} \widehat{AD}$ (góc ở tâm chắn cung AD) $\Rightarrow \angle AOD = \angle AED$.

4/Cm: AOCF nội tiếp:

$$+ \begin{cases} \text{sđ } \angle AFC = \frac{1}{2} \text{sđ}(\widehat{DC} - \widehat{AB}) \\ \text{sđ } \angle AOC = \text{sđ} \widehat{AB} + \text{sđ} \widehat{BC} \end{cases}$$

$$\text{sđ}(\angle AFC + \angle AOC) = \frac{1}{2} \text{sđ} \widehat{DC} - \frac{1}{2} \text{sđ} \widehat{AB} + \text{sđ} \widehat{AB} + \text{sđ} \widehat{BC} \text{ ❶}$$

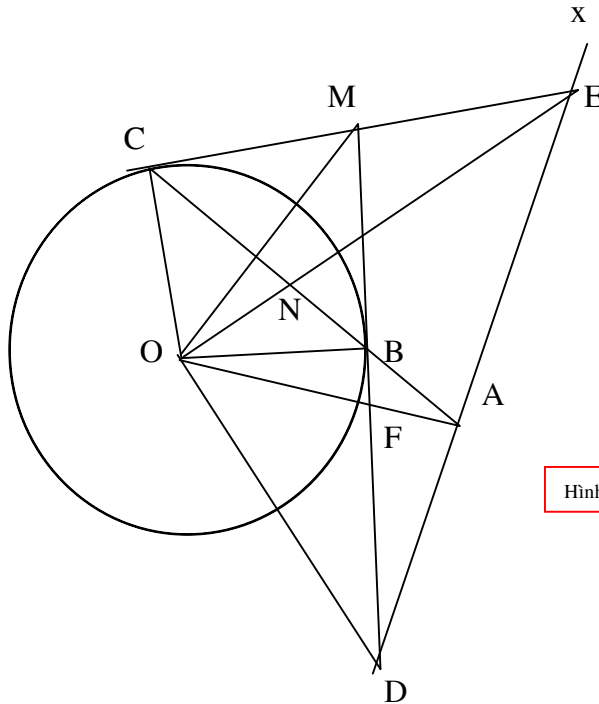
Mà $\text{sđ} \widehat{DC} = 360^\circ - \widehat{AD} - \widehat{AB} - \widehat{BC}$ ❷. Từ ❶ và ❷ $\Rightarrow \text{sđ} \angle AFC + \text{sđ} \angle AOC = 180^\circ \Rightarrow \text{đpcm}$



Bài 77:

Cho (O) và đường thẳng xy không cắt đường tròn. Kẻ $OA \perp xy$ rồi từ A dựng đường thẳng ABC cắt (O) tại B và C. Tiếp tuyến tại B và C của (O) cắt xy tại D và E. Đường thẳng BD cắt OA; CE lần lượt ở F và M; OE cắt AC ở N.

1. C/m OBAD nội tiếp.
2. Cmr: $AB \cdot EN = AF \cdot EC$
3. So sánh góc AOD và COM.
4. Chứng tỏ A là trung điểm DE.



Hình 77

1/C/m OBAD nt:

-Do DB là tt $\Rightarrow \angle OBD = 1v$; $OA \perp xy$ (gt) $\Rightarrow \angle OAD = 1v \Rightarrow \text{đpcm}$.

2/Xét hai tam giác: ABF và ECN có:

- $\angle ABF = \angle NBM$ (đ đ); Vì BM và CM là hai tt cắt nhau $\Rightarrow \angle NBM = \angle ECB \Rightarrow \angle FBA = \angle ECN$.

-Do $\angle OCE + \angle OAE = 2v \Rightarrow \text{OCEA}$ nội tiếp $\Rightarrow \angle CEO = \angle CAO$ (cùng chắn cung OC)

$\Rightarrow \triangle ABF \sim \triangle ECN \Rightarrow \text{đpcm}$.

3/So sánh; AOD với COM: Ta có:

-Do $\angle ABO$ nt $\Rightarrow \angle DOA = \angle DBA$ (cùng chắn cung). $\angle DBA = \angle CBM$ (đ đ)

$\angle CBM = \angle MCB$ (t/c hai tt cắt nhau). Do $\angle BMO$ nt $\Rightarrow \angle BCM = \angle BOM \Rightarrow \angle DOA = \angle COM$.

4/Chứng tỏ A là trung điểm DE:

Do $\angle OCE = \angle OAE = 1v \Rightarrow \text{OAEC}$ nt $\Rightarrow \angle ACE = \angle AOE$ (cùng chắn cung AE)

$\Rightarrow \angle DOA = \angle AOE \Rightarrow OA$ là phân giác của góc DOE. Mà $OA \perp DE \Rightarrow OA$ là đường trung trực của DE $\Rightarrow \text{đpcm}$



Bài 78:

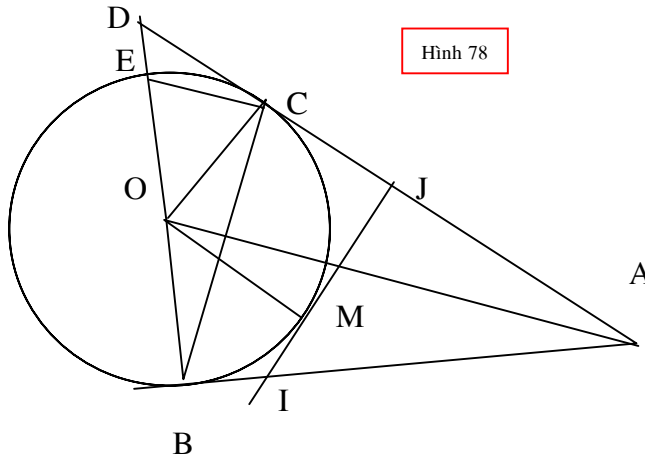
Cho $(O;R)$ và A là một điểm ở ngoài đường tròn. Kẻ tiếp tuyến AB và AC với đường tròn. OB kéo dài cắt AC ở D và cắt đường tròn ở E .

1/ Chứng tỏ $EC \parallel$ với OA .

2/ Chứng minh rằng: $2AB.R=AO.CB$.

3/ Gọi M là một điểm di động trên cung nhỏ BC , qua M dựng một tiếp tuyến với đường tròn, tiếp tuyến này cắt AB và AC lần lượt ở I, J . Chứng tỏ chu vi tam giác AIJ không đổi khi M di động trên cung nhỏ BC .

4/ Xác định vị trí của M trên cung nhỏ BC để 4 điểm J, I, B, C cùng nằm trên một đường tròn.



1/ $EC \parallel OA$: Ta có $\angle BCE = 90^\circ$ (góc nt chắn nửa đt) hay $CE \perp BC$. Mà OA là phân giác của Δ cân $ABC \Rightarrow OA \perp BC \Rightarrow OA \parallel EC$.

2/ Xét hai tam giác vuông AOB và ECB có:

- Do $\angle OCA + \angle OBA = 2v \Rightarrow \angle ABOC$ nt $\Rightarrow \angle OBC = \angle OAC$ (cùng chắn cung OC).

mà $\angle OAC = \angle OAB$ (tính chất hai tt cắt nhau) $\Rightarrow \angle ECB = \angle BAO \Rightarrow \Delta BAO \sim \Delta CBE$

\Rightarrow Ta lại có $BE = 2R \Rightarrow đpcm$.

3/ Chứng minh chu vi ΔAIJ không đổi khi M di động trên cung nhỏ BC .

Gọi P là chu vi ΔAIJ . Ta có $P = JI + IA + JA = MJ + MI + IA + JA$.

Theo tính chất hai tt cắt nhau ta có: $MI = BI; MJ = JC; AB = AC$

$\Rightarrow P = (IA + IB) + (JC + JA) = AB + AC = 2AB$ không đổi.

4/ Giả sử $BCJI$ nội tiếp $\Rightarrow \angle BCJ + \angle BIJ = 2v$. Mà $\angle I + \angle JBI = 2v \Rightarrow \angle JIA = \angle ACB$. Theo chứng minh trên có $\angle ACB = \angle CBA \Rightarrow \angle CBA = \angle JIA$ hay $IJ \parallel BC$. Ta lại có $BC \perp OA \Rightarrow JI \perp OA$

Mà $OM \perp JI \Rightarrow OM \equiv OA \Rightarrow M$ là điểm chính giữa cung BC .



Bài 79:

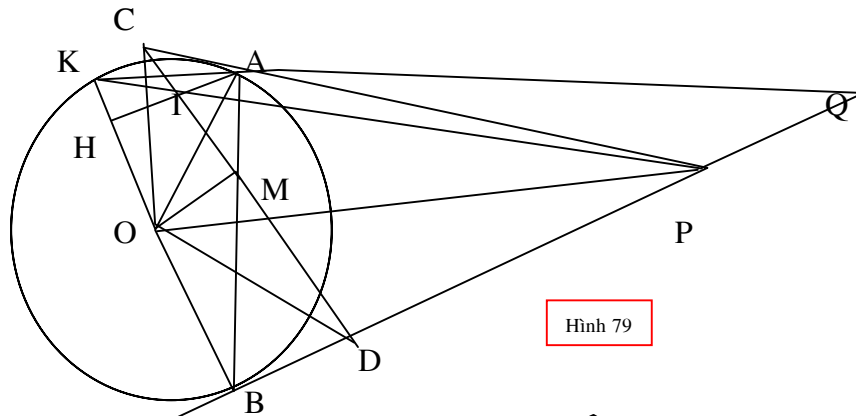
Cho (O) , từ điểm P nằm ngoài đường tròn, kẻ hai tiếp tuyến PA và PB với đường tròn. Trên đoạn thẳng AB lấy điểm M , qua M dựng đường thẳng vuông góc với OM , đường này cắt PA, PB lần lượt ở C và D .

1/ Chứng minh A, C, M, O cùng nằm trên một đường tròn.

2/ Chứng minh: $\widehat{COD} = \widehat{AOB}$.

3/ Chứng minh: Tam giác COD cân.

4/ Vẽ đường kính BK của đường tròn, hạ $AH \perp BK$. Gọi I là giao điểm của AH với PK . Chứng minh $AI = IH$.



1/C/m \widehat{ACMO} nt: Ta có $\widehat{OAC} = 1v$ (tc tiếp tuyến). Và $\widehat{OMC} = 1v$ (vì $OM \perp CD$ -gt)

2/C/m $\widehat{COD} = \widehat{AOB}$. Ta có:

Do $OMAC$ nt $\Rightarrow \widehat{OCM} = \widehat{OAM}$ (cùng chắn cung OM).

Chứng minh tương tự ta có $OMDB$ nt $\Rightarrow \widehat{ODM} = \widehat{MBO}$ (cùng chắn cung OM)

Hai tam giác OCD và OAB có hai cặp góc tương ứng bằng nhau \Rightarrow Cặp góc còn lại bằng nhau $\Rightarrow \widehat{COD} = \widehat{AOB}$.

3/C/m ΔCOD cân:

Theo chứng minh câu 2 ta lại có góc $\widehat{OAB} = \widehat{OBA}$ (vì ΔOAB cân ở O)

$\Rightarrow \widehat{OCD} = \widehat{ODC} \Rightarrow \Delta OCD$ cân ở O .

4/Kéo dài KA cắt PB ở Q .

Vì $AH \perp BK$; $QB \perp BK \Rightarrow AH \parallel QB$. Hay $HI \parallel PB$ và $AI \parallel PQ$. Áp dụng hệ quả định lý Talét trong các tam giác KBP và KQP có:

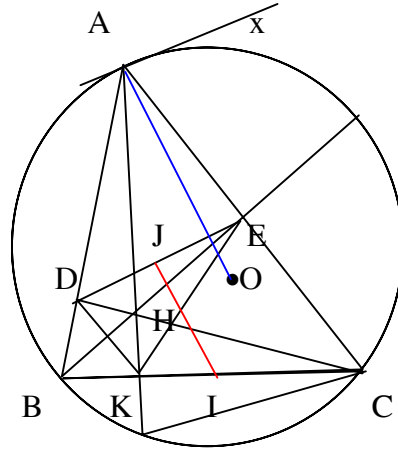
- ①
- ②
- ③



Bài 80:

Cho tam giác ABC có 3 góc nhọn nội tiếp trong đường tròn tâm O. Ba đường cao AK; BE; CD cắt nhau ở H.

- 1/ Chứng minh tứ giác BDEC nội tiếp.
- 2/ Chứng minh : $AD \cdot AB = AE \cdot AC$.
- 3/ Chứng tỏ AK là phân giác của góc DKE.
- 4/ Gọi I; J là trung điểm BC và DE. Chứng minh: $OA \parallel JI$.



Hình 80

1/C/m: BDEC nội tiếp:

Ta có: $\widehat{BDC} = \widehat{BEC} = 1v$ (do CD; BE là đường cao) \Rightarrow Hai điểm D và E cùng làm với hai đầu đoạn BC... \Rightarrow đpcm

2/c/m $AD \cdot AB = AE \cdot AC$.

Xét hai tam giác ADE và ABC có Góc \widehat{BAC} chung .

Do BDEC nt $\Rightarrow \widehat{EDB} + \widehat{ECB} = 2v$. Mà $\widehat{ADE} + \widehat{EDB} = 2v \Rightarrow \widehat{ADE} = \widehat{ACB}$

$\Rightarrow \triangle ADE \sim \triangle ACB \Rightarrow$ đpcm.

3/ Do HKBD nt $\Rightarrow \widehat{HKD} = \widehat{HBD}$ (cùng chắn cung DH).

Do BDEC nt $\Rightarrow \widehat{HBD} = \widehat{DCE}$ (cùng chắn cung DE)

Để dàng c/m KHEC nt $\Rightarrow \widehat{ECH} = \widehat{EKH}$ (cùng chắn cung HE)

$$\left. \begin{array}{l} \widehat{HKD} = \widehat{HBD} \\ \widehat{HBD} = \widehat{DCE} \\ \widehat{ECH} = \widehat{EKH} \end{array} \right\} \widehat{HKD} = \widehat{EKH}$$

4/C/m $JI \parallel AO$. Từ A dựng tiếp tuyến Ax.

Ta có $\text{sđ } \widehat{xAC} = \frac{1}{2} \text{sđ cung AC}$ (góc giữa tt và một dây)

Mà $\text{sđ } \widehat{ABC} = \frac{1}{2} \text{sđ cung AC}$ (góc nt và cung bị chắn)

$$\left. \begin{array}{l} \widehat{xAC} = \frac{1}{2} \text{sđ cung AC} \\ \widehat{ABC} = \frac{1}{2} \text{sđ cung AC} \end{array} \right\} \widehat{xAC} = \widehat{ABC}$$

Ta lại có góc $\widehat{AED} = \widehat{ABC}$ (cùng bù với góc \widehat{DEC})

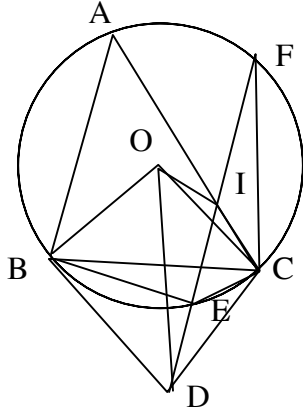
Vậy $Ax \parallel DE$. Mà $AO \perp Ax$ (t/c tiếp tuyến) $\Rightarrow AO \perp DE$. Ta lại có do BDEC nt trong đường tròn tâm I $\Rightarrow DE$ là dây cung có J là trung điểm $\Rightarrow JI \perp DE$ (đường kính đi qua trung điểm của dây không đi qua tâm) Vậy $JI \parallel AO$



Bài 81:

Cho tam giác ABC có 3 góc nhọn nội tiếp trong đường tròn tâm O. Tiếp tuyến tại B và C của đường tròn cắt nhau tại D. Từ D kẻ đường thẳng song song với AB, đường này cắt đường tròn ở E và F, cắt AC tại I (E nằm trên cung nhỏ BC)

- 1/ Chứng minh BDCO nội tiếp.
- 2/ Chứng minh: $DC^2 = DE \cdot DF$
- 3/ Chứng minh DOCI nội tiếp được trong đường tròn.
- 4/ Chứng tỏ I là trung điểm EF.



Hình 81

1/C/m: BDCO nội tiếp
 Vì BD và DC là hai tiếp tuyến $\Rightarrow \widehat{OBD} = \widehat{OCD} = 1v$
 $\Rightarrow \widehat{OBD} + \widehat{OCD} = 2v$
 \Rightarrow BDCO nội tiếp.
 2/C/m: $DC^2 = DE \cdot DF$
 Xét hai tam giác DCE và DCF có: \widehat{D} chung
 $Sđ \widehat{ECD} = \frac{1}{2}$ số cung EC
 (góc giữa tiếp tuyến và một dây)

$$Sđ \widehat{DFC} = \frac{1}{2} \text{ số cung EC (góc nt và cung bị chắn)} \Rightarrow \widehat{EDC} = \widehat{DFC}$$

$$\Rightarrow \triangle DCE \sim \triangle DFC \Rightarrow đpcm.$$

$$3/C/m: DCOI \text{ nội tiếp: Ta có } sđ \widehat{DIC} = \frac{1}{2} \text{ số } (AF + EC).$$

$$\text{Vì } FD \parallel AD \Rightarrow \text{Cung } AF = BE \Rightarrow sđ \widehat{DIC} = \frac{1}{2} \text{ số } (BE + EC) = \frac{1}{2} \text{ số cung BC}$$

$$Sđ \widehat{BOC} = \text{ số cung BC. Mà } \widehat{DOC} = \frac{1}{2} \widehat{BOC} \Rightarrow sđ \widehat{DOC} = \frac{1}{2} \text{ số BC} \Rightarrow \widehat{DOC} = \widehat{DIC}$$

\Rightarrow Hai điểm O và I cùng làm với hai đầu đoạn thẳng DC những góc bằng nhau
 $\Rightarrow đpcm.$

$$4/C/m I \text{ là trung điểm EF.}$$

Do DCIO nội tiếp $\Rightarrow \widehat{DIO} = \widehat{DCO}$ (cùng chắn cung DO). Mà $\widehat{DCO} = 1v$ (tính chất tiếp tuyến) $\Rightarrow \widehat{DIO} = 1v$ hay $OI \perp FE$. Đường kính OI vuông góc với dây cung FE nên phải đi qua trung điểm của FE $\Rightarrow đpcm.$



Bài 82:

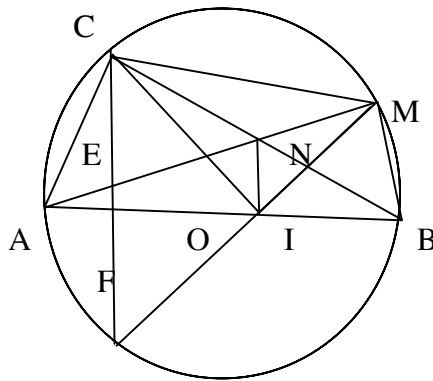
Cho đường tròn tâm O, đường kính AB và dây CD vuông góc với AB tại F. Trên cung BC, lấy điểm M. AM cắt CD tại E.

1/ Chứng minh AM là phân giác của góc \widehat{CMD} .

2/ Chứng minh tứ giác EFBM nội tiếp được trong một đường tròn.

3/ Chứng tỏ $AC^2 = AE \cdot AM$

4/ Gọi giao điểm của CB với AM là N; MD với AB là I. Chứng minh $NI \parallel CD$.



Hình 82

D

1/ CM AM là phân giác của góc \widehat{CMD} : Ta có: Vì $OA \perp CD$ và $\triangle COD$ cân ở O $\Rightarrow OA$ là phân giác của góc \widehat{COD} . Hay $\widehat{COA} = \widehat{AOD} \Rightarrow$ cung $AC = AD \Rightarrow$ góc $\widehat{CMA} = \widehat{AMD}$ (hai góc nội tiếp chắn hai cung bằng nhau) \Rightarrow đpcm.

2/ cm EFBM nội tiếp: Vì $CD \perp AB$ (gt) $\Rightarrow \widehat{EFB} = 1v$; và $\widehat{EMB} = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn) $\Rightarrow \widehat{EFB} + \widehat{EMB} = 2v \Rightarrow$ đpcm.

3/ Cm: $AC^2 = AE \cdot AM$.

Xét hai tam giác: ACM và ACE có \widehat{A} chung. Vì cung $AD = AC \Rightarrow$ hai góc $\widehat{ACD} = \widehat{AMC}$ (hai góc nt chắn hai cung bằng nhau)

$\Rightarrow \triangle ACE \sim \triangle AMC \Rightarrow$ đpcm

4/ Cm $NI \parallel CD$:

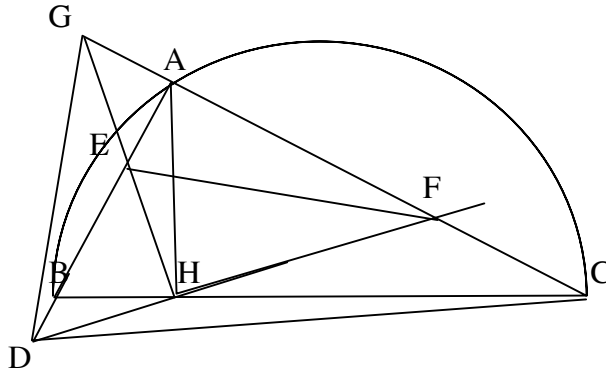
Vì cung $AC = AD \Rightarrow$ góc $\widehat{AMD} = \widehat{CBA}$ (hai góc nt chắn hai cung bằng nhau) Hay $\widehat{NMI} = \widehat{NBI} \Rightarrow$ Hai điểm M và B cùng làm với hai đầu đoạn thẳng NI những góc bằng nhau $\Rightarrow NIBM$ nội tiếp \Rightarrow Góc $\widehat{NIB} + \widehat{NMB} = 2v$ mà $\widehat{NMB} = 1v$ (cmt) $\Rightarrow \widehat{NIB} = 1v$ hay $NI \perp AB$. Mà $CD \perp AB$ (gt) $\Rightarrow NI \parallel CD$.



Bài 83:

Cho ΔABC có $\widehat{A}=1v$; Kẻ $AH \perp BC$. Qua H dựng đường thẳng thứ nhất cắt cạnh AB ở E và cắt đường thẳng AC tại G . Đường thẳng thứ hai vuông góc với đường thẳng thứ nhất và cắt cạnh AC ở F , cắt đường thẳng AB tại D .

1. C/m: $AEHF$ nội tiếp.
2. Chứng tỏ: $HG \cdot HA = HD \cdot HC$.
3. Chứng minh $EF \perp DG$ và $\widehat{FHC} = \widehat{AFE}$.
4. Tìm điều kiện của hai đường thẳng HE và HF để EF ngắn nhất.



Hình 83

1/Cm $AEHF$ nội tiếp: Ta có $\widehat{BAC}=1v$ (góc nt chắn nửa đtròn) $\widehat{FHE}=1v$
 $\Rightarrow \widehat{BAC} + \widehat{FHE} = 2v \Rightarrow \text{đpcm.}$

2/Cm: $HG \cdot HA = HD \cdot HC$. Xét hai Δ vuông HAC và HGD có: $\widehat{BAH} = \widehat{ACH}$ (cùng phụ với góc ABC). Ta lại có $\widehat{GAD} = \widehat{GHD} = 1v \Rightarrow GAHD$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{DGH} = \widehat{DAH}$ (cùng chắn cung $DH \Rightarrow \widehat{DGH} = \widehat{HAC} \Rightarrow \Delta HCA \sim \Delta HGD \Rightarrow \text{đpcm.}$

3/• C/m: $EF \perp DG$: Do $GH \perp DF$ và $DA \perp CG$ và AD cắt GH ở $E \Rightarrow E$ là trực tâm của $\Delta CDG \Rightarrow EF$ là đường cao thứ 3 của $\Delta CDG \Rightarrow EF \perp DG$.

• C/m: $\widehat{FHC} = \widehat{AFE}$:

Do $AEHF$ nội tiếp $\Rightarrow \widehat{AFE} = \widehat{AHE}$ (cùng chắn cung AE). Mà $\widehat{AHE} + \widehat{AHF} = 1v$ và $\widehat{AHF} + \widehat{FHC} = 1v \Rightarrow \widehat{AFE} = \widehat{FHC}$.

4/ Tìm điều kiện của hai đường thẳng HE và HF để EF ngắn nhất:

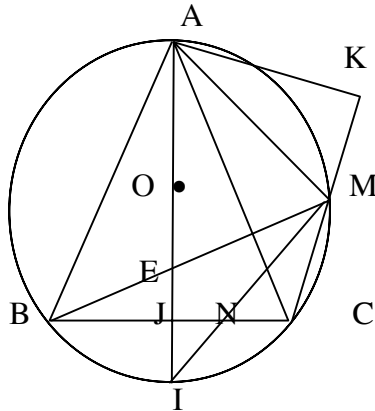
Do $AEHF$ nội tiếp trong đường tròn có tâm là trung điểm EF . Gọi I là tâm đường tròn ngoại tiếp tứ giác $AEHF \Rightarrow IA = IH \Rightarrow$ Để EF ngắn nhất thì I, H, A thẳng hàng hay $AEHF$ là hình chữ nhật $\Rightarrow HE \parallel AC$ và $HF \parallel AB$.



Bài 84:

Cho ΔABC ($AB=AC$) nội tiếp trong (O) . M là một điểm trên cung nhỏ AC , phân giác góc BMC cắt BC ở N , cắt (O) ở I .

1. Chứng minh $A;O;I$ thẳng hàng.
2. Kẻ $AK \perp$ với đường thẳng MC . AI cắt BC ở J . Chứng minh $AKCJ$ nội tiếp.
3. C/m: $KM \cdot JA = KA \cdot JB$.



Hình 84

1/C/m $A;O;I$ thẳng hàng:
 Vì $\widehat{BMI} = \widehat{IMC}$ (gt)
 \Rightarrow cung $IB = IC \Rightarrow$ Góc $\widehat{BAI} = \widehat{IAC}$ (hai góc nt chắn hai cung bằng nhau) $\Rightarrow AI$ là phân giác của Δ cân ABC
 $\Rightarrow AI \perp BC$. Mà ΔBOC cân ở $O \Rightarrow$ có các góc ở tâm chắn các cung bằng nhau
 $\Rightarrow OI$ là phân giác của góc BOC

\Rightarrow đpcm

2/C/m $AKCJ$ nội tiếp: Theo cmt ta có AI là đường kính đi qua trung điểm của dây $BC \Rightarrow AI \perp BC$ hay $\widehat{AJC} = \widehat{Iv}$ mà $\widehat{AKC} = \widehat{Iv}$ (gt) $\Rightarrow \widehat{AJC} + \widehat{AKC} = 2v \Rightarrow$ đpcm.

3/C/m: $KM \cdot JA = KA \cdot JB$ Xét hai tam giác vuông JAB và KAM có:
 Góc $\widehat{KMA} = \widehat{MAC} + \widehat{MCA}$ (góc ngoài tam giác AMC)

Mà $sđ \widehat{MAC} = \frac{1}{2} sđ$ cung MC và $sđ \widehat{MCA} = \frac{1}{2} sđ$ cung AM

$\Rightarrow sđ \widehat{KMA} = \frac{1}{2} sđ(MC + AM) = \frac{1}{2} sđ AC = sđ$ góc \widehat{ABC} Vậy góc $\widehat{ABC} = \widehat{KMA}$

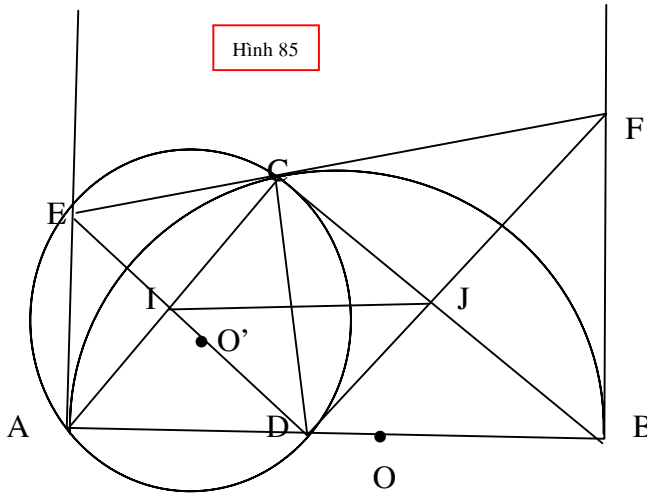
$\Rightarrow \Delta JBA \sim \Delta KMA \Rightarrow$ đpcm.



Bài 85:

Cho nửa đường tròn (O) đường kính AB. Gọi C là một điểm trên nửa đường tròn. Trên nửa mặt phẳng bờ AB chứa điểm C, kẻ hai tiếp tuyến Ax và By. Một đường tròn (O') qua A và C cắt AB và tia Ax theo thứ tự tại D và E. Đường thẳng EC cắt By tại F.

1. Chứng minh BDCF nội tiếp.
2. Chứng tỏ: $CD^2 = CE \cdot CF$ và FD là tiếp tuyến của đường tròn (O).
3. AC cắt DE ở I; CB cắt DF ở J. Chứng minh $IJ \parallel AB$
4. Xác định vị trí của D để EF là tiếp tuyến của (O)



1/Cm: BDCF nội tiếp:

Ta có $\widehat{ECD} = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn tâm O') $\Rightarrow \widehat{FCD} = 1v$ và $\widehat{FBD} = 1v$ (tính chất tiếp tuyến) \Rightarrow đpcm.

2/•C/m: $CD^2 = CE \cdot CF$. Ta có

Do CDBF nt $\Rightarrow \widehat{DFC} = \widehat{CBD}$ (cùng chắn cung CD). Mà $\widehat{CED} = \widehat{CAD}$ (cùng chắn cung CD của (O')). Mà $\widehat{CAD} + \widehat{CBD} = 1v$ (vì góc $\widehat{ACB} = 1v$ - góc nt chắn nửa đt)

$\Rightarrow \widehat{CED} + \widehat{CFD} = 1v$ nên $\widehat{EDF} = 1v$ hay $\triangle EDF$ là tam giác vuông có DC là đường cao. Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông ta có $CD^2 = CE \cdot CF$.

• Vì $\triangle EDF$ vuông ở D (cmt) $\Rightarrow FD \perp ED$ hay $FD \perp O'D$ tại điểm D nằm trên đường tròn tâm O'. \Rightarrow đpcm.

3/C/m $IJ \parallel AB$.

Ta có $\widehat{ACB} = 1v$ (cmt) hay $\widehat{ICJ} = 1v$ và $\widehat{EDF} = 1v$ (cmt) hay $\widehat{IDJ} = 1v \Rightarrow \widehat{ICJ} = \widehat{IDJ}$ nt $\widehat{CJI} = \widehat{CDI}$ (cùng chắn cung CI). Mà $\widehat{CFD} = \widehat{CDI}$ (cùng phụ với góc FED).

Vì BDCF nt (cmt) $\Rightarrow \widehat{CFD} = \widehat{CBD}$ (cùng chắn cung CD) $\Rightarrow \widehat{CJI} = \widehat{CBD} \Rightarrow$ đpcm.

4/ Xác định vị trí của D để EF là tiếp tuyến của (O).

Ta có $CD \perp EF$ và C nằm trên đường tròn tâm O. Nên để EF là tiếp tuyến của (O) thì CD phải là bán kính $\Rightarrow D = O$.

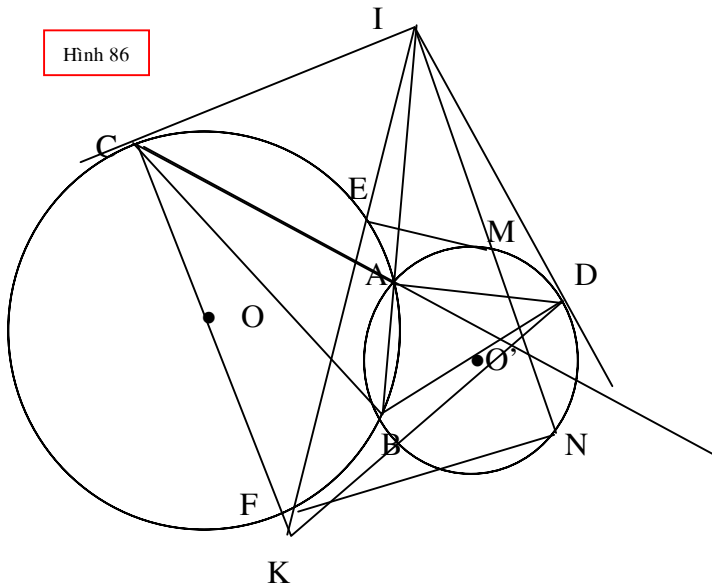


Bài 86:

Cho $(O;R)$ và $(O';r)$ trong đó $R > r$, cắt nhau tại A và B . Gọi I là một điểm bất kỳ trên đường thẳng AB và nằm ngoài đoạn thẳng AB . Kẻ hai tiếp tuyến IC và ID với (O) và (O') . Đường thẳng OC và $O'D$ cắt nhau ở K .

1. Chứng minh $ICKD$ nội tiếp.
2. Chứng tỏ: $IC^2 = IA \cdot IB$.
3. Chứng minh IK nằm trên đường trung trực của CD .
4. IK cắt (O) ở E và F ; Qua I dựng cát tuyến IMN .
 - a/ Chứng minh: $IE \cdot IF = IM \cdot IN$.
 - b/ $E; F; M; N$ nằm trên một đường tròn.

Hình 86



1/C/m $ICKD$ nt: Vì CI và DI là hai tt của hai đ tròn $\Rightarrow ICK = IDK = 1v \Rightarrow đpcm$.
 2/C/m: $IC^2 = IA \cdot IB$. Xét hai tam giác ICE và ICB có góc I chung và số $ICE = \frac{1}{2}$ số cung CE (góc giữa tt và 1 dây)

Số $\widehat{CBI} = \frac{1}{2}$ số \widehat{CE} (góc nt và cung bị chắn) $\Rightarrow \widehat{ICE} = \widehat{IBC} \Rightarrow \triangle ICE \sim \triangle IBC \Rightarrow đpcm$.

3/C/m IK nằm trên đường trung trực của CD .

Theo chứng minh trên ta có: $IC^2 = IA \cdot IB$ ①.

Chứng minh tương tự ta có: $ID^2 = IA \cdot IB$ ②

$IC = ID \Rightarrow I$ nằm trên đường trung trực của CD

-Hai tam giác vuông ICK và IDK có cạnh huyền IK chung và cạnh góc vuông $IC = ID \Rightarrow \triangle ICK = \triangle IDK \Rightarrow CK = DK \Rightarrow K$ nằm trên đường trung trực của CD . $\Rightarrow đpcm$.

4/ a/ Bằng cách chứng minh tương tự như câu 2 ta có:

$IC^2 = IE \cdot IF$ và $ID^2 = IM \cdot IN$ Mà $IC = ID$ (cmt) $\Rightarrow IE \cdot IF = IM \cdot IN$.

b/ C/m Tứ giác $AMNF$ nội tiếp: Theo chứng minh trên có $E, I = IM \cdot IN$. Áp dụng tính

chất tỉ lệ thức ta có: $\frac{IF}{IM} = \frac{IN}{IE}$. Tức là hai cặp cạnh của tam giác IFN tương ứng tỉ lệ với

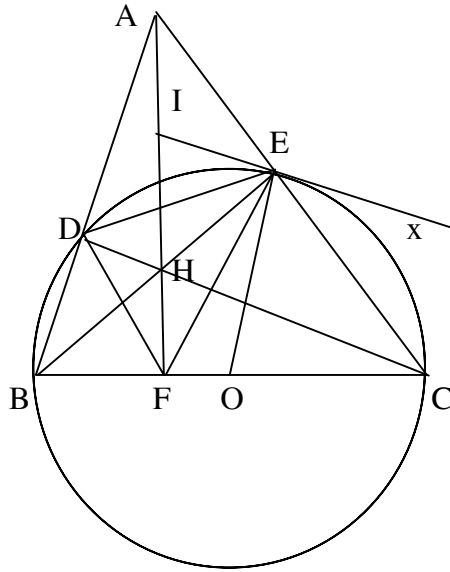
hai cặp cạnh của tam giác IME . Hơn nữa góc EIM chung $\Rightarrow \triangle IEM \sim \triangle INF \Rightarrow \widehat{IEM} = \widehat{INF}$. Mà $\widehat{IEM} + \widehat{MEF} = 2v \Rightarrow \widehat{MEF} + \widehat{MNF} = 2v \Rightarrow đpcm$.



Bài 87:

Cho ΔABC có 3 góc nhọn. Vẽ đường tròn tâm O đường kính BC . (O) cắt $AB; AC$ lần lượt ở D và E . BE và CD cắt nhau ở H .

1. Chứng minh: $ADHE$ nội tiếp.
2. C/m: $AE.AC=AB.AD$.
3. AH kéo dài cắt BC ở F . Cmr: H là tâm đường tròn nội tiếp ΔDFE .
4. Gọi I là trung điểm AH . Cmr IE là tiếp tuyến của (O)



Hình 87

1/Cm: $ADHE$ nội tiếp: Ta có $\angle BDC = \angle BEC = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn)
 $\Rightarrow \angle ADH + \angle AEH = 2v \Rightarrow ADHE$ nt.

2/C/m: $AE.AC=AB.AD$. Ta chứng minh ΔAEB và ΔADC đồng dạng.

3/C/m H là tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác DEF :

Ta phải c/m H là giao điểm 3 đường phân giác của tam giác DEF .

- Tứ giác $BDHF$ nt $\Rightarrow \angle HED = \angle HBD$ (cùng chắn cung DH). Mà $\angle EBD = \angle ECD$ (cùng chắn cung DE). Tứ giác $HECF$ nt $\Rightarrow \angle ECH = \angle EFH$ (cùng chắn cung HE) $\Rightarrow \angle EFH = \angle HFD \Rightarrow FH$ là phân giác của $\angle DEF$.

- Tứ giác $BDHF$ nt $\Rightarrow \angle FDH = \angle HBF$ (cùng chắn cung HF). Mà $\angle EBC = \angle CDE$ (cùng chắn cung EC) $\Rightarrow \angle EDC = \angle CDF \Rightarrow DH$ là phân giác của $\angle FDE \Rightarrow H$ là...

4/ C/m IE là tiếp tuyến của (O) : Ta có $IA = IH \Rightarrow IA = IE = IH = \frac{1}{2} AH$ (tính chất trung

tuyến của tam giác vuông) $\Rightarrow \Delta IAE$ cân ở $I \Rightarrow \angle IEA = \angle IAE$. Mà $\angle IAE = \angle EBC$ (cùng phụ

với góc $\angle ECB$) và $\angle AEI = \angle ECB$ (đối đỉnh) Do ΔOEC cân ở $O \Rightarrow \angle OEC = \angle OCE$

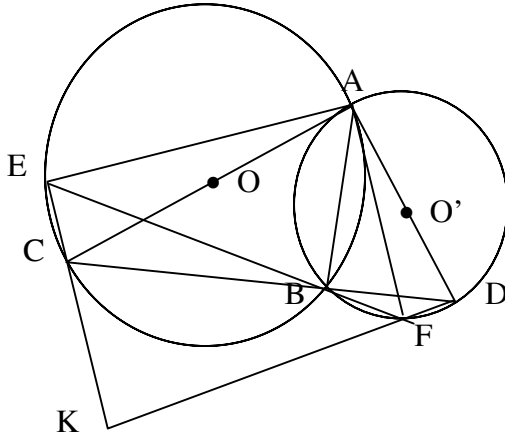
$\Rightarrow \angle ECB + \angle CEO = \angle EBC + \angle ECB = 1v$ Hay $\angle CEO = 1v$ Vậy $OE \perp IE$ tại điểm E nằm trên đường tròn $(O) \Rightarrow đpcm$.



Bài 88:

Cho $(O;R)$ và $(O';r)$ cắt nhau ở A và B. Qua B vẽ cát tuyến chung $CBD \perp AB$ ($C \in (O)$) và cát tuyến EBF bất kỳ ($E \in (O)$).

1. Chứng minh AOC và AO'D thẳng hàng.
2. Gọi K là giao điểm của các đường thẳng CE và DF. Cmr: AEKF nt.
3. Cm: K thuộc đường tròn ngoại tiếp ΔACD .
4. Chứng tỏ $FA \cdot EC = FD \cdot EA$.



Hình 88

1/C/m AOC và AO'D thẳng hàng:

- Vì $AB \perp CD \Rightarrow$ Góc $ABC = 1v \Rightarrow AC$ là đường kính của $(O) \Rightarrow A; O; C$ thẳng hàng. Tương tự $AO'D$ thẳng hàng.

2/C/m AEKF nt: Ta có $AEC = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn tâm O). Tương tự $AFD = 1v$ hay $AFK = 1v \Rightarrow \widehat{AEK} + \widehat{AFK} = 2v \Rightarrow \widehat{AKF} = 180^\circ - 2v \Rightarrow$ đpcm

3/Cm: K thuộc đường tròn ngoại tiếp ΔACD .

Ta có $EAC = EBC$ (cùng chắn cung EC). Góc $EBC = FBD$ (đối đỉnh). Góc $FBD = FAD$ (cùng chắn cung FD). Mà $EAC + ECA = 90^\circ \Rightarrow ADF = ACE$ và $ACE + ACK = 2v \Rightarrow ADF + ACK = 2v \Rightarrow K$ nằm trên đường tròn ngoại tiếp ...

4/C/m $FA \cdot EC = FD \cdot EA$.

Ta chứng minh hai tam giác vuông FAD và EAC đồng dạng vì

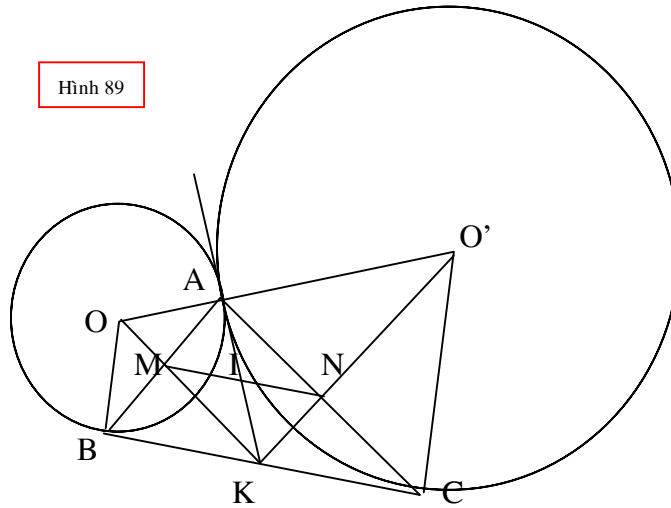
$EAC = EBC$ (cùng chắn cung EC) $EBC = FBD$ (đối đỉnh) $FBD = FAD$ (cùng chắn cung FD) $\Rightarrow EAC = FAD \Rightarrow$ đpcm.



Bài 89:

Cho ΔABC có $\angle A = 1v$. Qua A dựng đường tròn tâm O bán kính R tiếp xúc với BC tại B và dựng $(O'; r)$ tiếp xúc với BC tại C. Gọi M; N là trung điểm AB; AC, OM và ON kéo dài cắt nhau ở K.

1. Chứng minh: OAO' thẳng hàng
2. CM: AMKN nội tiếp.
3. CM AK là tiếp tuyến của cả hai đường tròn và K nằm trên BC.
4. Chứng tỏ $4MI^2 = Rr$.



Hình 89

1/C/m AOO' thẳng hàng:

- Vì M là trung điểm dây AB $\Rightarrow OM \perp AB$ nên OM là phân giác của góc AOB hay $\angle BOM = \angle MOA$. Xét hai tam giác BKO và AKO có $OA = OB = R$; OK chung và $\angle BOK = \angle AOK$ (cmt) $\Rightarrow \Delta KBO = \Delta KAO \Rightarrow$ góc $\angle OBK = \angle OAK$ mà $\angle OBK = 1v \Rightarrow \angle OAK = 1v$. Chứng minh tương tự ta có $\angle O'AK = 1v$ Nên $\angle OAK + \angle O'AK = 2v \Rightarrow$ đpcm.

2/C/m: AMKN nội tiếp: Ta có Vì $\angle AMK = 1v$ (do $\angle OMA = 1v$) và $\angle ANK = 1v \Rightarrow \angle AMK + \angle ANK = 2v \Rightarrow$ đpcm. Cần lưu ý AMKN là hình chữ nhật.

3/C/m AK là tiếp tuyến của (O) và (O')

- Theo chứng minh trên thì Góc $\angle OAK = 1v$ hay $OA \perp AK$ tại điểm A nằm trên đường tròn (O) \Rightarrow đpcm. Chứng minh tương tự ta có AK là tt của (O')

- C/m K nằm trên BC:

Theo tính chất của hai tt cắt nhau ta có: $\angle BKO = \angle OKA$ và $\angle AKO' = \angle O'KC$.

Nhưng do AMKN là hình chữ nhật $\Rightarrow \angle MKN = 1v$ hay $\angle OKA + \angle O'KA = 1v$ tức có nghĩa góc $\angle BKO + \angle O'KC = 1v$ vậy $\angle BKO + \angle OKA + \angle AKO' + \angle O'KC = 2v \Rightarrow K; B; C$ thẳng hàng \Rightarrow đpcm

4/ C/m: $4MI^2 = Rr$. Vì $\Delta OKO'$ vuông ở K có đường cao KA. Áp dụng hệ thue=ức lượng trong tam giác vuông có $AK^2 = OA \cdot O'A$. Vì $MN = AK$ và $MI = IN$ hay

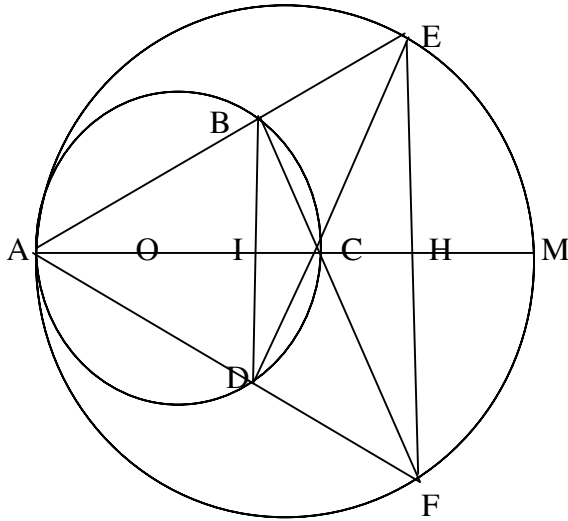
$$MI = \frac{1}{2} AK \Rightarrow \text{đpcm}$$



Bài 90:

Cho tứ giác ABCD ($AB > BC$) nội tiếp trong (O) đường kính AC; Hai đường chéo AC và DB vuông góc với nhau. Đường thẳng AB và CD kéo dài cắt nhau ở E; BC và AD cắt nhau ở F.

1. Cm: BDEF nội tiếp.
2. Chứng tỏ: $DA \cdot DF = DC \cdot DE$
3. Gọi I là giao điểm DB với AC và M là giao điểm của đường thẳng AC với đường tròn ngoại tiếp $\triangle AEF$. Cm: DIMF nội tiếp.
4. Gọi H là giao điểm AC với FE. Cm: $AI \cdot AM = AC \cdot AH$.



Hình 90

1/ Cm: DBEF nt: Do ABCD nt trong (O) đường kính AC $\Rightarrow \angle ABC = \angle ADC = 1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn) $\Rightarrow \angle FBE = \angle EDF = 1v \Rightarrow$ đpcm.

2/ C/m $DA \cdot DF = DC \cdot DE$:

Xét hai tam giác vuông DAC và DEF có: Do $BF \perp AE$ và $ED \perp AF$ nên C là trực tâm của $\triangle AEF \Rightarrow$ Góc CAD = DEF (cùng phụ với góc DFE) \Rightarrow đpcm.

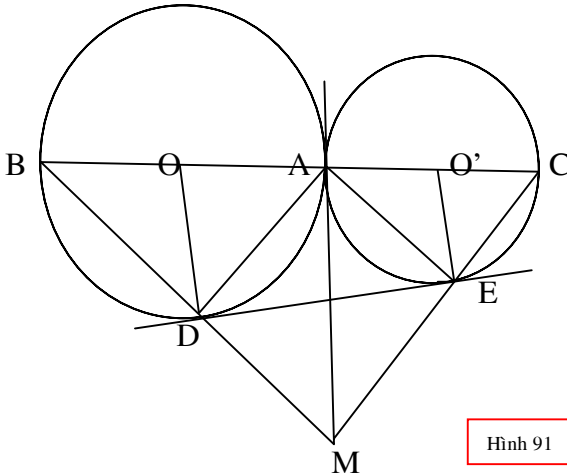
3/ Cm: DIMF nt: Vì $AC \perp BD$ (gt) $\Rightarrow \angle DIM = 1v$ và I cũng là trung điểm của DB (đường kính vuông góc với dây DB) $\Rightarrow \triangle ADB$ cân ở A $\Rightarrow \triangle AEF$ cân ở A (Tự c/m yếu tố này) \Rightarrow Đường tròn ngoại tiếp $\triangle AEF$ có tâm nằm trên đường AM \Rightarrow góc AFM = $1v$ (góc nt chắn nửa đường tròn) $\Rightarrow \angle DIM + \angle DFM = 2v \Rightarrow$ đpcm.

4/

Bài 91:

Cho (O) và (O') tiếp xúc ngoài tại A. Đường thẳng OO' cắt (O) và (O') tại B và C (khác A). Kẻ tiếp tuyến chung ngoài DE (D ∈ (O)); DB và CE kéo dài cắt nhau ở M.

1. Cmr: ADEM nội tiếp.
2. Cm: MA là tiếp tuyến chung của hai đường tròn.
3. ADEM là hình gì?
4. Chứng tỏ: MD.MB=ME.MC.



1/Cm: ADEM nt: Vì $\widehat{AEC} = 1v$ và $\widehat{ADB} = 1v$ (góc nt chắn nửa đ tròn)
 $\Rightarrow \widehat{ADM} + \widehat{AEM} = 2v \Rightarrow \text{đpcm.}$
 2/C/m MA là tiếp tuyến của hai đường tròn;
 -Ta có $sđ\widehat{ADE} = \frac{1}{2} sđ$ cung AD = $sđ\widehat{DBA}$. Và $\widehat{ADE} = \widehat{AME}$ (vì cùng chắn cung AE do tứ giác ADME nt) $\Rightarrow \widehat{ABM} = \widehat{ACM}$.

Tương tự ta có $\widehat{AMB} = \widehat{ACM} \Rightarrow$ Hai tam giác ABM và ACM có hai cặp góc tương ứng bằng nhau \Rightarrow Cặp góc còn lại bằng nhau. Hay $\widehat{BAM} = \widehat{MAC}$. Ta lại có $\widehat{BAM} + \widehat{MAC} = 2v \Rightarrow \widehat{BAM} = \widehat{MAC} = 1v$ hay $OA \perp AM$ tại điểm A nằm trên đ tròn....

3/ADEM là hình gì?

Vì $\widehat{BAM} = 1v \Rightarrow \widehat{ABM} + \widehat{AMB} = 1v$. Ta còn có MA là tt của đ tròn $\Rightarrow \widehat{DAM} = \widehat{MBA}$ (cùng bằng nửa cung AD). Tương tự $\widehat{MAE} = \widehat{MCA}$. Mà theo cmt ta có $\widehat{ACM} = \widehat{AMB}$ Nên $\widehat{DAM} + \widehat{MAE} = \widehat{ABM} + \widehat{ACM} = \widehat{ABM} + \widehat{AMB} = 1v$. Vậy $\widehat{DAE} = 1v$ nên ADEM là hình chữ nhật.

4/Cm: MD.MB=ME.MC .

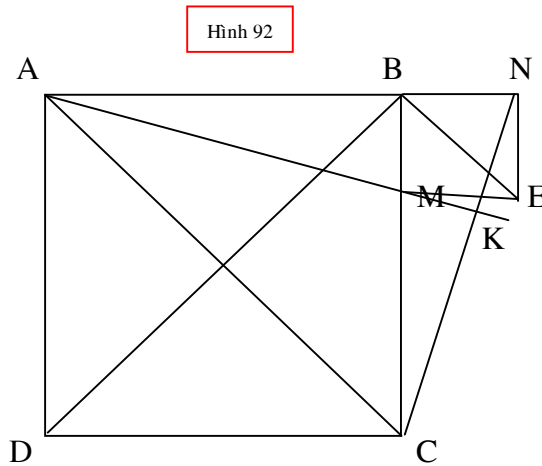
Tam giác MAC vuông ở A có đường cao AE. Áp dụng hệ thức lượng trong tam giác vuông ta có: $MA^2 = ME.MC$. Tương tự trong tam giác vuông MAB có $MA^2 = MD.MB \Rightarrow \text{đpcm.}$



Bài 92:

Cho hình vuông ABCD. Trên BC lấy điểm M. Từ C hạ $CK \perp$ với đường thẳng AM.

1. Cm: ABKC nội tiếp.
2. Đường thẳng CK cắt đường thẳng AB tại N. Từ B dựng đường vuông góc với BD, đường này cắt đường thẳng DK ở E. Cmr: $BD.KN=BE.KA$
3. Cm: $MN \parallel DB$.
4. Cm: BMEN là hình vuông.



1/Cm: ABKC nội tiếp: Ta có $\angle ABC = 90^\circ$ (t/c hình vuông); $\angle AKC = 90^\circ$ (gt) \Rightarrow đpcm.

2/Cm: $BD.KN=BE.KA$. Xét hai tam giác vuông BDE và KAN có:
 Vì ABCD là hình vuông nên nội tiếp trong đường tròn có tâm là giao điểm hai đường chéo. Góc $\angle AKC = 90^\circ \Rightarrow A; K; C$ nằm trên đ tròn đường kính AC. Vậy 5 điểm A; B; C; D; K cùng nằm trên một đường tròn. \Rightarrow Góc $\angle BDK = \angle KDN$ (cùng chắn cung BK) $\Rightarrow \triangle BDE \sim \triangle KAN \Rightarrow \frac{BD}{KA} = \frac{BE}{KN} \Rightarrow$ đpcm.

3/ Cm: $MN \parallel DB$. Vì $AK \perp CN$ và $CB \perp AN$; AK cắt BC ở M \Rightarrow M là trực tâm của tam giác ANC $\Rightarrow NM \perp AC$. Mà $DB \perp AC$ (tính chất hình vuông) $\Rightarrow MN \parallel DB$.

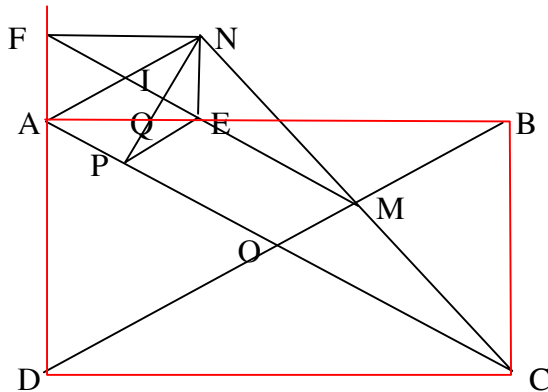
4/Cm: BMEN là hình vuông:
 Vì $MN \parallel DB \Rightarrow \angle DBM = \angle BMN$ (so le) mà $\angle DBM = 45^\circ \Rightarrow \angle BMN = 45^\circ \Rightarrow \triangle BNM$ là tam giác vuông cân $\Rightarrow BN = BM$. Do $BE \perp DB$ (gt) và $\angle BDM = 45^\circ \Rightarrow \angle MBE = 45^\circ \Rightarrow \triangle MBE$ là tam giác vuông cân và BM là phân giác của tam giác MBN; Ta dễ dàng c/m được MN là phân giác của góc BMN \Rightarrow BMEN là hình thoi lại có góc B vuông nên BMEN là hình vuông.



Bài 93:

Cho hình chữ nhật ABCD ($AB > AD$) có AC cắt DB ở O. Gọi M là 1 điểm trên OB và N là điểm đối xứng với C qua M. Kẻ NE; NF và NP lần lượt vuông góc với AB; AD; AC; PN cắt AB ở Q.

1. Cm: QPCB nội tiếp.
2. Cm: AN//DB.
3. Chứng tỏ F; E; M thẳng hàng.
4. Cm: $\triangle PEN$ là tam giác cân.



1/C/m QPCB nội tiếp: Ta có: $\angle NPC = 1v(gt)$ và $\angle QBC = 1v$ (tính chất hình chữ nhật). $\Rightarrow đpcm$.

2/Cm: AN//DB vì O là giao điểm hai đường chéo của hình chữ nhật $\Rightarrow O$ là trung điểm AC. Vì C và N đối xứng với nhau qua M $\Rightarrow M$ là trung điểm NC $\Rightarrow OM$ là đường trung bình của $\triangle ANC \Rightarrow OM // AN$ hay AN//DB.

3/Cm: F; E; M thẳng hàng.

Gọi I là giao điểm EF và AN. Dễ dàng chứng minh được AFNE là hình chữ nhật $\Rightarrow \triangle AIE$ và $\triangle OAB$ là những tam giác cân $\Rightarrow IA = IE$ và $\angle ABO = \angle BAO$. Vì AN//DB $\Rightarrow \angle IAE = \angle ABO$ (so le) $\Rightarrow \angle IEA = \angle EAC \Rightarrow EF // AC$ hay $IE // AC$ ①

Vì I là trung điểm AN; M là trung điểm NC $\Rightarrow IM$ là đường trung bình của $\triangle ANC \Rightarrow MI // AC$ ②. Từ ① và ② Ta có I; E; M thẳng hàng. Mà F; I; E thẳng hàng $\Rightarrow F; E; M$ thẳng hàng.

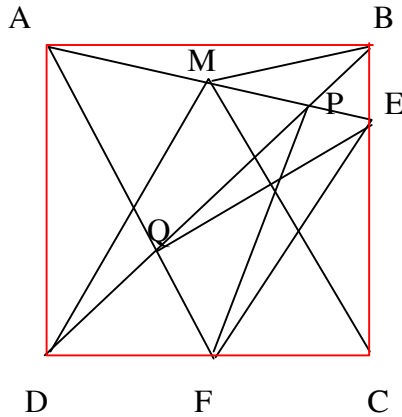
4/C/m $\triangle PEN$ cân: Dễ dàng c/m được ANEP nội tiếp $\Rightarrow \angle PNE = \angle EAP$ (cùng chắn cung PE). Và $\angle PNE = \angle EAN$ (cùng chắn cung EN). Theo chứng minh câu 3 ta có thể suy ra $\angle NAE = \angle EAP \Rightarrow \angle ENP = \angle EPN \Rightarrow \triangle PEN$ cân ở E.



Bài 94:

Từ đỉnh A của hình vuông ABCD, ta kẻ hai tia tạo với nhau 1 góc bằng 45° . Một tia cắt cạnh BC tại E và cắt đường chéo DB tại P. Tia kia cắt cạnh CD tại F và cắt đường chéo DB tại Q.

1. Cm: E; P; Q; F; C cùng nằm trên 1 đường tròn.
2. Cm: $AB \cdot PE = EB \cdot PF$.
3. Cm: $S_{\triangle AEF} = 2S_{\triangle APQ}$.
4. Gọi M là trung điểm AE. Cm: $MC = MD$.



1/Cm: E; P; Q; C; F cùng nằm trên một đường tròn:

Ta có $\angle QAE = 45^\circ$ (gt) và $\angle QBC = 45^\circ$ (t/c hình vuông) \Rightarrow ABEQ nội tiếp $\Rightarrow \angle ABE + \angle AQE = 2v$ mà $\angle ABE = 1v \Rightarrow \angle AQE = 1v$ ❶. Ta có $\triangle AQE$ vuông ở Q có góc $\angle QAE = 45^\circ \Rightarrow \triangle AQE$ vuông cân $\Rightarrow \angle AEQ = 45^\circ$. Ta lại có $\angle EAF = 45^\circ$ (gt) và $\angle PDF = 45^\circ \Rightarrow \triangle APFD$ nội tiếp $\Rightarrow \angle APF + \angle ADF = 2v$ mà $\angle ADF = 1v \Rightarrow \angle APF = 1v$ ❷ và $\angle ECF = 1v$ ❸. Từ ❶ ❷ ❸ \Rightarrow E; P; Q; F; C cùng nằm trên đường tròn đường kính EF.

2/Chứng minh: $AB \cdot PE = EB \cdot PF$. Xét hai tam giác vuông ABE có:

- Vì ABEQ nt $\Rightarrow \angle BAE = \angle BQE$ (Cùng chắn cung $\overset{\frown}{BE}$)
 - Vì QPEF nt $\Rightarrow \angle PQE = \angle PFE$ (Cùng chắn cung $\overset{\frown}{PE}$) $\Rightarrow \angle BAE = \angle PFE$
 \Rightarrow đpcm.

3/Cm: $S_{\triangle AEF} = 2S_{\triangle APQ}$.

Theo cm trên thì $\triangle AQE$ vuông cân ở Q $\Rightarrow AE = \sqrt{AQ^2 + QE^2} = \sqrt{2} AQ$

Vì QPEF nt $\Rightarrow \angle PEF = \angle AQP$ (cùng phụ với góc PQF); Góc QAP chung

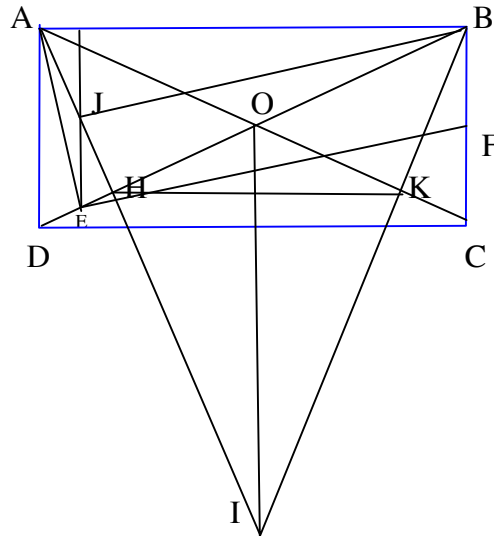
$$\Rightarrow \triangle AQP \sim \triangle AEF \Rightarrow \frac{S_{\triangle AEF}}{S_{\triangle AQP}} = \left(\frac{AE}{AQ}\right)^2 = (\sqrt{2})^2 = 2 \Rightarrow \text{đpcm.}$$

4/Cm: $MC = MD$. Học sinh chứng minh hai $\triangle MAD = \triangle MBC$ vì có $BC = AD$; $\angle MBE = \angle MEB = \angle DAE$; $AM = BM$.

Bài 95:

Cho hình chữ nhật ABCD có hai đường chéo cắt nhau ở O. Kẻ AH và BK vuông góc với BD và AC. Đường thẳng AH và BK cắt nhau ở I. Gọi E và F lần lượt là trung điểm DH và BC. Từ E dựng đường thẳng song song với AD. Đường này cắt AH ở J.

1. C/m: OHIK nội tiếp.
2. Chứng tỏ $KH \perp OI$.
3. Từ E kẻ đường thẳng song song với AD. Đường này cắt AH ở J. Chứng tỏ: $HJ \cdot KC = HE \cdot KB$
4. Chứng minh tứ giác ABFE nội tiếp được trong một đường tròn.



1/Cm: OHIK nt
(Hs tự chứng minh)
2/Cm $KH \perp OI$.
Tam giác ABI có hai đường cao DH và AK cắt nhau ở O \Rightarrow OI là đường cao thứ ba $\Rightarrow OI \perp AB$.

Ta có OKIH nt \Rightarrow $\angle OKE = \angle OIE$ (cùng chắn cung OH). Vì $OI \perp AB$ và $AD \perp AB \Rightarrow OI \parallel AD \Rightarrow \angle OIH = \angle HAD$ (so le). Mà $\angle HAD = \angle HBA$ (cùng phụ với góc D). Do ABCD là hình chữ nhật nên $\angle ABH + \angle ACE = 90^\circ \Rightarrow \angle OKH = \angle OCE \Rightarrow KH \parallel AB$. Mà $OI \perp AB \Rightarrow OI \perp KH$.

3/Cm: $HJ \cdot KC = HE \cdot KB$.

Chứng minh hai tam giác vuông HJE và KBC đồng dạng

4/Chứng minh ABFE nội tiếp:

Vì $AH \perp BE$; $EJ \parallel AD$ và $AD \perp AB \Rightarrow EJ \perp AB \Rightarrow BJ$ là đường cao thứ ba của tam giác ABE $\Rightarrow BJ \perp AE$ Vì E là trung điểm DH; $EJ \parallel AD \Rightarrow EJ$ là đường trung bình của tam giác ADH $\Rightarrow EJ = \frac{1}{2} AD$; $BF = \frac{1}{2} BC$ mà $BC = AD \Rightarrow JE = BF \Rightarrow BJEF$ là hình bình hành $\Rightarrow JB \parallel EF$. Mà $BJ \perp AE \Rightarrow EF \perp AE$ hay $\angle AEF = 90^\circ$; Ta lại có $\angle ABF = 90^\circ \Rightarrow ABFE$ nt.



Bài 96:

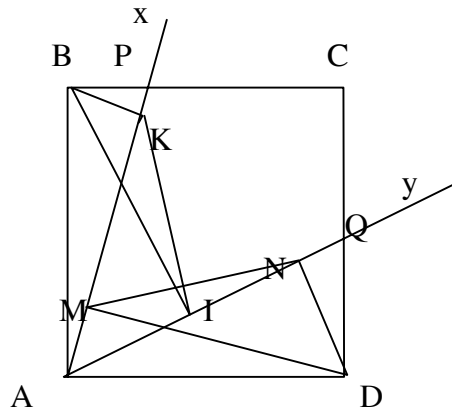
Cho ΔABC , phân giác góc trong và góc ngoài của các góc B và C gặp nhau theo thứ tự ở I và J. Từ J kẻ JH; JP; JK lần lượt vuông góc với các đường thẳng AB; BC; AC.

1. Chứng tỏ A; I; J thẳng hàng.
2. Chứng minh: BICJ nt.
3. BI kéo dài cắt đường thẳng CJ tại E. Cmr: $AE \perp AJ$.
4. C/m: $AI \cdot AJ = AB \cdot AC$.

Bài 97:

Từ đỉnh A của hình vuông ABCD ta kẻ hai tia Ax và Ay sao cho: Ax cắt cạnh BC ở P, Ay cắt cạnh CD ở Q. Kẻ $BK \perp Ax$; $BI \perp Ay$ và $DM \perp Ax$, $DN \perp Ay$.

1. Chứng tỏ BKIA nội tiếp
2. Chứng minh $AD^2 = AP \cdot MD$.
3. Chứng minh $MN = KI$.
4. Chứng tỏ $KI \perp AN$.



Bài 98:

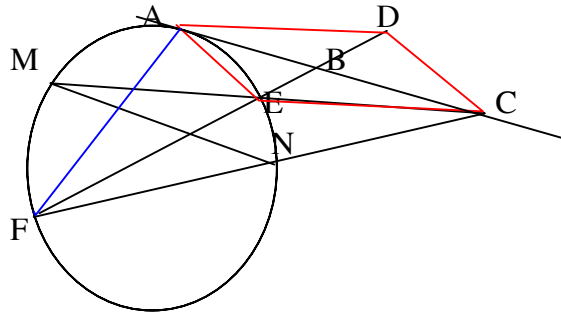
Cho hình bình hành ABCD có góc $A > 90^\circ$. Phân giác góc A cắt cạnh CD và đường thẳng BC tại I và K. Hạ KH và KM lần lượt vuông góc với CD và AM.

1. Chứng minh KHDM nt.
2. Chứng minh: $AB = CK + AM$.

Bài 99:

Cho (O) và tiếp tuyến Ax. Trên Ax lấy điểm C và gọi B là trung điểm AC. Vẽ cát tuyến BEF. Đường thẳng CE và CF gặp lại đường tròn ở điểm thứ hai tại M và N. Dựng hình bình hành AECD.

1. Chứng tỏ D nằm trên đường thẳng EF.
2. Chứng minh AFCD nội tiếp.
3. Chứng minh: $CN.CF=4BE.BF$
4. Chứng minh $MN//AC$.



1/Chứng minh D nằm trên đường thẳng EF: Do ADCE là hình bình hành nên E;B;D thẳng hàng. Mà F;E;B thẳng hàng \Rightarrow đpcm.

2/Cm: AFCD nội tiếp:

-Do ADCE là hình bình hành $\Rightarrow BC//AE \Rightarrow$ góc $BCA=ACE$ (so le)

-sđ $CAE = \frac{1}{2}$ sđ cung AE (góc giữa tt và một dây) và sđ $AFE = \frac{1}{2}$ sđ cung AE

$\Rightarrow CAE=AFE. \Rightarrow BCN=BFA \Rightarrow AFCD$ nội tiếp.

2/Cm $CN.CF=4BE.BF$.

-Xét hai tam giác BAE và BFA có góc ABF chung và $AFB=BAE$ (chứng minh

trên) $\Rightarrow \triangle BAE \sim \triangle BFA \Rightarrow \frac{AB}{BF} = \frac{BE}{AB} \Rightarrow AB^2=BE.BF$ ❶

Tương tự hai tam giác CAN và CFA đồng dạng $\Rightarrow AC^2=CN.CF$ ❷. Nhưng ta lại có

$AB = \frac{1}{2} AC$. Do đó ❶ trở thành: $\frac{1}{4} AC^2=BE.BF$ hay $AC^2=4BE.BF$ ❸.

Từ ❶ và ❸ \Rightarrow đpcm.

4/cm $MN//AC$. Do ADCE là hbh $\Rightarrow BAC=ACE$ (so le). Vì ADCF nt

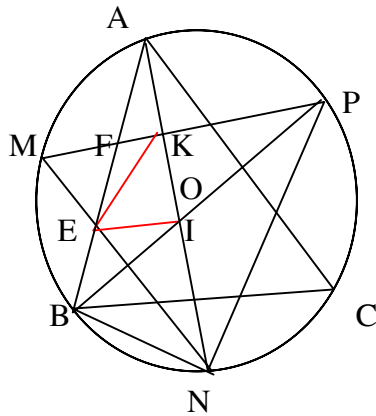
$\Rightarrow DAC=DFC$ (cùng chắn cung DC). Ta lại có $EMN=EFN$ (cùng chắn cung EN) $\Rightarrow ACM=CMN \Rightarrow MN//AC$.



Bài 100:

Trên (O) lấy 3 điểm A;B;C. Gọi M;N;P lần lượt theo thứ tự là điểm chính giữa cung AB;BC;AC. AM cắt MP và BP lần lượt ở K và I. MN cắt AB ở E.

1. Chứng minh $\triangle BNI$ cân.
2. PKEN nội tiếp.
3. Chứng minh $AN \cdot BD = AB \cdot BN$
4. Chứng minh I là trực tâm của $\triangle MPN$ và $IE // BC$.



1/C/m $\triangle BNI$ cân

Ta có

$$\text{sđ}\widehat{BIN} = \frac{1}{2} \text{sđ}(AP+BN)$$

$$\text{sđ}\widehat{IBN} = \frac{1}{2} \text{sđ}(CP+CN)$$

Mà Cung $AP=CP$;

$BN=CN$ (gt)

$$\Rightarrow \widehat{BIN} = \widehat{IBN} \Rightarrow \triangle BNI \text{ cân}$$

ở N.

2/Chứng tỏ PKEN nội

tiếp:

Vì cung $AM=MB \Rightarrow \widehat{ANM} = \widehat{MPB}$ hay $\widehat{KPE} = \widehat{KNE} \Rightarrow$ Hai điểm P;N cùng nằm với hai đầu đoạn thẳng KE... \Rightarrow đpcm.

3/C/m $AN \cdot DB = AB \cdot BN$.

Xét hai tam giác BND và ANB có góc \widehat{N} chung; Góc $\widehat{NBD} = \widehat{NAB}$ (cùng chắn cung $NC=NB$) \Rightarrow đpcm.

4/ •Chứng minh I là trực tâm của $\triangle MNP$: Gọi giao điểm của MP với AB;AC lần lượt ở F và D. Ta có:

$$\text{sđ}\widehat{AFD} = \frac{1}{2} \text{sđ} \text{cung}(AP+MB) \text{ (góc có đỉnh ở trong đường tròn.)}$$

$$\text{sđ}\widehat{ADF} = \frac{1}{2} \text{sđ} \text{cung}(PC+AM) \text{ (góc có đỉnh ở trong đường tròn.)}$$

Mà Cung $AP=PC$; $MB=AM \Rightarrow \widehat{AFD} = \widehat{ADF} \Rightarrow \triangle AFD$ cân ở A có AN là phân giác của góc BAC (Vì Cung $BN=NC$ nên $\widehat{BAN} = \widehat{NAC}$) $\Rightarrow AN \perp MP$ hay NA là đường cao của $\triangle MNP$. Bằng cách làm tương tự như trên ta chứng minh được I là trực tâm của tam giác MNP.

•C/m $IE // BC$. Ta có $\triangle BNI$ cân ở N có NE là phân giác $\Rightarrow NE$ cũng là đường trung trực của BI $\Rightarrow EB=EI \Rightarrow \triangle BEI$ cân ở E. Ta có $\widehat{EBI} = \widehat{EIB}$. Do $\widehat{EBI} = \widehat{ABP} = \widehat{PBC}$ (hai góc nội tiếp chắn hai cung bằng nhau $PA=PC$). Nên $\widehat{PBC} = \widehat{EIB} \Rightarrow EI // BC$.



Hết